

Sách dẫn lối nen lành thánh...

Thuc, Pétrus. Auteur du texte. Sách dân lời nen lành thánh....
1928.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

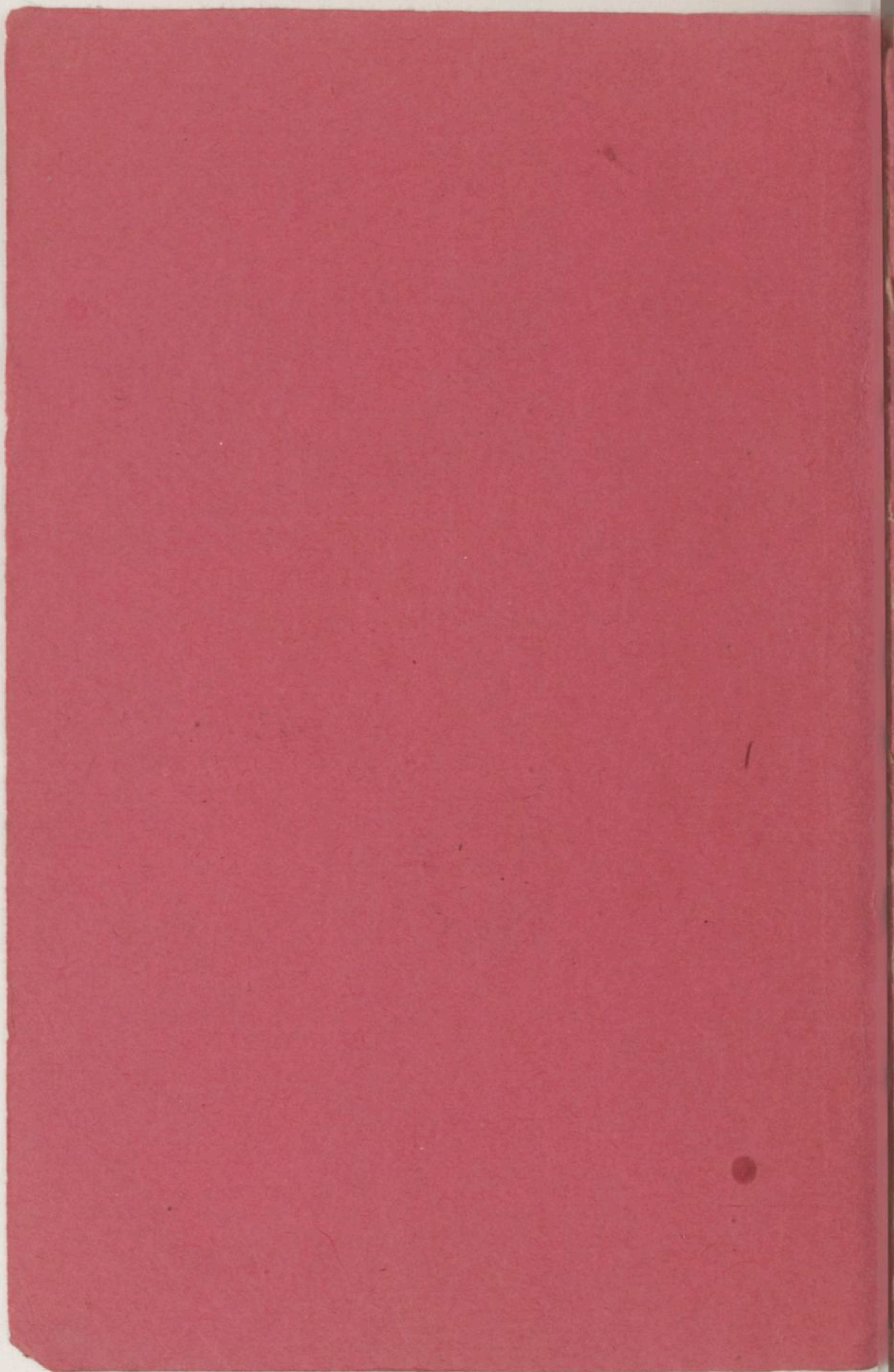
80
INDO-CHINOIS
44L

SÁCH DẪN LỐI NÊN LÀNH THÁNH

PETRUS THỢC
Linh-Mục Phát-Diem
đã dọn



HANOI
NHÀ IN NGÔ-TỬ-HA
1928

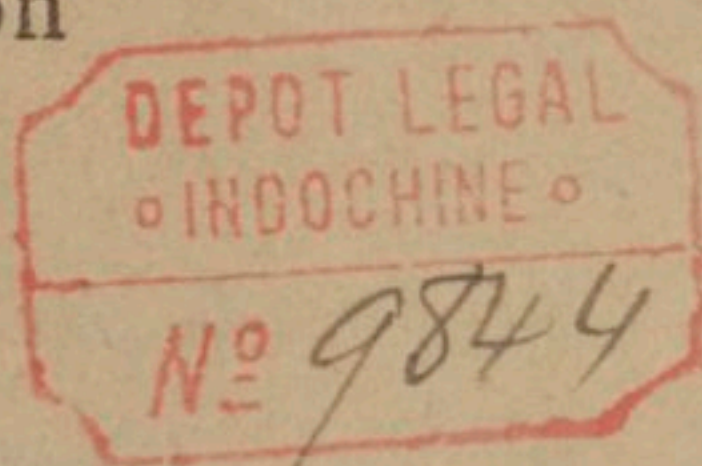


SÁCH DẪN LỖI NÊN LÀNH THÁNH

PETRUS THỢC

Linh-Mục Phát-Diệm

đã dọn



8° Indoch.

774

HANOI

NHÀ IN NGÔ-TỬ-HẠ

1928

NIHIL OBSTAT

P. SCHLOTTERBEK MISS. AP.

Censor delegatus

Thượng-Kiểm 13 Dec. 1927

IMPRIMATUR

+ ALEXANDER EP. VIC. AP.

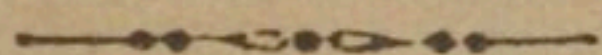
Phát-Diệm 18 Dec. 1927

SÁCH DẪN LỐI NÊN LÀNH THÁNH

Lời cầu xin

Lạy Đức Chúa Cha hằng có đời đời, xin vì danh Đức Chúa Giêsu là vua chúng tôi, và vì Đức Bà Maria là Mẹ chúng tôi, ban cho chúng tôi được đi thẳng vào nước thiên đàng.

Mỗi lần đọc được 200 ngày ăn xá.



KINH DÂNG MỌI NGƯỜI NƯỚC ANNAM
CHO ĐỨC BÀ MARIA ĐỒNG TRINH.

Lạy rất thánh Đức Bà Mẹ Đức Chúa Lời và Mẹ chúng tôi, nay chúng tôi sắp mình xin dâng cho Mẹ rất nhân từ, lột mình chúng tôi là thân sức, sự sống, các việc làm, và mọi sự thuộc về chúng tôi. Lại chúng tôi cũng lấy lòng con cái mà dâng cho Đức Mẹ mọi miền trong dân nước Annam này.

Trước là xin Đức Bà làm Mẹ các thầy cả, cùng các kẻ giúp việc giảng đạo thánh, để mọi đẳng bậc được

lòng sốt sắng làm gương sáng và chịu khó lập công cho bền lòng.

Lại xin làm Mẹ các bốn đạo, và phù hộ cho các con cái hằng được thêm nhiều, và tấn tới đi đàng nhân đức một ngày một hơn.

Sau hết xin làm Mẹ các kẻ còn đi đàng lạc, mà đưa về sự sáng thật là đạo thánh Đức Chúa Lời.

Chớ gì mọi người trong nước An-nam này, nhờ máu cực châu báu con Đức Mẹ đã đổ ra mà cứu chuộc, và nhờ công nghiệp Đức Mẹ cầu bầu mà được tìm đến cùng Lái-tim cực trọng Đấng Cứu-thế, là cội rễ sự nên lành nên thánh, để sau nên một đoàn chiên theo một Chúa chiên.

Đức Bà phù hộ kẻ có đạo, cầu cho chúng tôi.

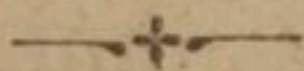
Đức Mẹ thông ơn Thiên Chúa, cầu cho chúng tôi.

Nữ vương nước Annam ngự trên lời, cầu cho chúng tôi.



SÁCH DẪN LỐI NÊN LÀNH THÁNH

TỰA



Sách nhỏ mọn này tóm lại những điều: đại khái dẫn lối nên lành, nên thánh.

Ý sách này dạy: ta phải nên thánh, mà gốc sự thánh tại đức kính mến, là giữ hai điều này: một là giữ mình sạch tội, hai là làm và dâng các việc đáng bậc ta vì lòng kính mến Chúa. Ấy Chúa định cho hết mọi người phải nên thánh, cho nên Người định một cách rất dễ cho mọi người có thể nên thánh được, là chỉ phải giữ hai điều ấy cho nên.

Mà muốn giữ hai điều ấy nên, thì trước phải lánh ba ngăn trở: một là chước cám dỗ, hai là ba tính mê cội rễ, ba là ba thù; sau phải làm ba việc: một là lo cho mình được đói khát sự phúc đức, hai là biết

tính mình, ba là siêng năng đọc kinh cầu nguyện.

Những điều này tôi đã nghe Đấng đạo đức thông thái cắt nghĩa về *Theologia Ascetica* ở trang Lý-đoán xưa, sau thêm ít nhiều điều đã lật lấy trong các sách đạo, để anh em giáo hữu ai muốn nhờ được xem.

Vậy ta hãy xin Đức Mẹ đem ta vào đường thánh, mà đến cùng Đức Chúa Giêsu cho được sống đời đời, như lời Người đã phán rằng: « *Tao là đường lối, Tao là sự chân thật và sự sống (1)* ».

Ngày lễ Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông truyền.

Die 8 Decembris 1927

PETRUS THUỘC

Linh - Mục Phát - Diệm

Nota : Sách này có dùng mà cắt nghĩa bốn cũng tiện.

(1) *Ego sum via, veritas et vita (Joan, XIV, 6)*

SÁCH DẪN LỐI NÊN LÀNH THÁNH

Sách này dạy vắn tắt cách phải tập cho được nên lơn lành, nên thánh, chia làm ba phần.

PHẦN THỨ I. — Sự nên lơn lành, nên thánh là đi gì, tại sự nào ?

PHẦN THỨ II. — Những sự làm ngăn trở sự nên lơn lành, nên thánh.

PHẦN THỨ III. — Những việc phải làm cho được nên lơn lành, nên thánh.

PHẦN THỨ I

Sự nên lơn lành, nên thánh
là đi gì và tại sự nào.

ĐOẠN THỨ I

Ta phải nên thánh hết thay thay.
Có lời Đức Chúa Lời phán trong
Kinh thánh, trong sách Sấm-truyền

cũ rằng : « *Bay phải nên thánh vì Tao là Đấng thánh*⁽¹⁾ ».

Cứ lời ấy thì sự ta nên thánh là sự Đức Chúa Lời buộc, không phải là điều khuyên dẫu, vì Đức Chúa Lời không phán : bay nên nên thánh, một phán thẳng lời rằng : « *Bay phải nên thánh* ». Ta lại phải xét Đức Chúa Lời lấy lẽ nào mà buộc ta phải nên thánh. Người lấy lẽ rằng : « *Vì Tao là Đấng thánh* ». Vậy sao Đức Chúa Lời buộc ta phải nên thánh như Đức Chúa Lời? Thưa : Bởi vì ta là ảnh tượng Đức Chúa Lời, như đã chép trong kinh thánh rằng : « *Ta hãy dựng nên loài người : như ảnh tượng cùng giống như Ta*⁽²⁾ ». Vậy khi Đức Chúa Lời dựng nên lời đất muôn vật, thì phán một lời liền

(1) Sancti estote, quia ego sanctus sum (Lev. XIX, 2).

(2) Faciamus hominem ad imaginem et similitudinem nostram (Gen. I, 26)

có mọi sự, song khi dựng nên loài người, thì chẳng khác gì Đức Chúa Lời ba ngôi bàn việc ấy trước mà rằng :
« Ta hãy dựng nên loài người như ảnh tượng cùng giống như Ta : »
Vậy ta là hình ảnh Đức Chúa Lời, cho nên Đức Chúa Lời buộc ta phải nên thánh như Người vậy.

Đức Chúa Giêsu phán bảo ta về sự ấy rằng : *« Ấy vậy bay hãy nên lơn lành như Cha bay lơn lành ở trên lời. ⁽¹⁾* Cho nên sự ta nên lơn lành nên thánh, thật là sự Đức Chúa Lời buộc, không phải là để thông dong mặc ý ta đâu.

Song ta phải biết điều này : nên thánh như D. C. L. nghĩa là phải lánh tội và làm việc lành tùy sức tùy bậc cùng tùy ơn D. C. L. ban cho mỗi một người, chứ không phải nên thánh một cách bằng D. C. L. đâu,

(1) Estote ergo vos perfecti, sicut et Pater vester coelestis perfectus est (Matth. V, 48).

vì Người là Đấng thánh, lộn tốt lộn lành vô cùng, nên ai dám sánh bằng Đ. C. L.⁽¹⁾? Bởi vậy ta phải nên thánh như Đ. C. L. là bắt chước người cho được nên thánh mà chớ.

Nay Hội Thánh dạy hằng năm phải mừng lễ Thánh Gia là kính Đ. C. G. Đức Mẹ và ông Thánh Giuse để nên gương cho ta soi mà nên thánh; vì Đ. C. Gi. cho đến ba mươi tuổi chỉ làm thợ mộc với ông thánh Giuse, Đức Mẹ chỉ làm thợ may, mà trên Thiên - đàng Đ. C. G. ngự bên hữu Đức Chúa Cha đã vậy, còn tòa Đức Mẹ và ông Thánh Giuse vượt hơn hết tòa thần thánh trên lời, chỉ kém tòa Đ. C. L. Ba Ngôi, ấy là lẽ làm chứng cho ta biết hết mọi người trong mọi đẳng bậc ai giữ mình sạch tội và làm mọi việc bậc mình chỉ có ý cho sáng danh Chúa mà

(1) Quis ut Deus. (S Grég. in off. S. Michaelis. Arch.)

thôi, đều nên thánh được hết thay
thầy.

Ông thánh Phao-lô rằng: « Đức Chúa Lời muốn thể này là anh em phải nên thánh⁽¹⁾ ». Lại ta muốn biết sự ta nên thánh là sự buộc thể nào thì nhất là đến ngày phán xét chung, ta sẽ thấy điều ấy tỏ tường, vì khi ấy nếu ta đã vâng lời Đ. C. L. mà nên thánh, thì ta được lên Thiên-đàng hưởng phúc thanh nhàn làm một cùng các thánh Thiên Thần, và các thánh Nam Nữ đời đời, bằng ta không vâng lời Đ. C. L. mà nên thánh, thì ta sẽ phải xuống hỏa-ngục, chịu mọi hình khổ làm một với ma quỷ và các kẻ dữ vô cùng vô tận. Ấy sự Đ. C. L. buộc ta phải nên thánh thì làm vậy; bây giờ ta phải xét gốc cội rễ sự thánh ở tại sự gì?

(1) Hęc est enim voluntas Dei sanctificatio vestra (Thes. IV, 3.)

ĐOẠN THỨ II

VỀ SỰ LỘN LÀNH GIẢ

Có kẻ lấy sự lộn lành giả làm sự lộn lành thật, kẻ ấy giống như lính vua Saolê lấy tượng bà Micol để ở trong giường ông David làm chính ông ấy. Có kẻ lấy sự đọc kinh cầu nguyện, ăn chay hãm mình, sự thức khuya dậy sớm làm tội thờ phượng Đ. C. L là gốc, là cội rễ sự lộn lành sự thánh, song thật không phải là gốc, những sự ấy là hoa quả hết, mà hoa quả, thì phải dựa vào gốc, vì nếu sự đọc kinh cầu nguyện, ăn chay, hãm mình dựa vào gốc tốt, thì là hoa quả tốt, nhược bằng dựa vào gốc xấu, thì những việc ấy nên hoa quả kém mà chớ; như ta xem thấy trong các thứ hoa, có hoa thì có mùi thơm, như hoa huệ, hoa mân côi, có hoa thì chỉ có sắc đỏ, sắc trắng v.v... song

không có mùi thơm gì, như hoa
dâm bụt; có hoa thì chẳng những
không có mùi thơm mà lại có mùi
thối, như hoa bán hạ

Các thứ quả cũng vậy, có quả
ngọt, có quả chua, như: quả cam
quả bưởi, có quả ăn ngọt, có quả
thì chua, ấy là quả nào bởi cây cam,
cây bưởi ngọt mà ra, thì nó ngọt,
bằng bởi cây chua mà ra, thì nó
chua; các việc đã kể trên này và
các việc phúc đức khác thì cũng
vậy, hễ các việc lành ấy dựa vào
gốc thánh, thì mới nên việc thánh,
đẹp lòng Đức Chúa Lời; bằng không
dựa vào gốc thánh, thì có lẽ nên sự
cheo leo cho những kẻ mê làm việc
lành bề ngoài thể ấy, mà không xem
sao đến gốc, đến cội rễ sự lành
thánh, là giữ mình sạch tội.

Có kẻ không dám bỏ những kinh
mình đã dốc lòng đọc, siêng năng
vào nhà thờ cầu nguyện; song không

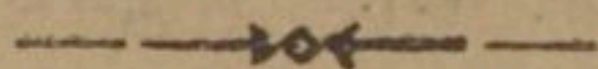
xem sao đến các tội trọng, như sự đặt nợ ăn lãi trái lẽ, sự tơ tưởng sự trái mà lấy làm vui, sự nói lời hoa tình tục tĩu, thế mà ngờ mình đã là thánh rồi, song thật sự kẻ ấy giữ đạo không có gốc; có kẻ trong nhà Đức Chúa Lời, nhà dòng thấy mình giữ cho nhất các điều phép nhà dạy, không lỗi điều gì, năng nguyện ngắm, năng xem lễ, thì ngờ mình đã nên thánh, mà không xem sao đến sự buồn giận nhau lâu ngày, lâu tháng, hay là những tội trọng kín nhiệm trong mình; những kẻ ấy làm cả thể, thật những kẻ ấy đáng sợ lời các thánh dạy rằng: những kẻ hay làm một hai việc lành bề ngoài mà không xem sao đến tội trọng, thì hay mất linh hồn, chẳng kém những kẻ đi đàng tội lỗi.

Hoặc có kẻ nghe lời ấy lấy làm lạ mà hỏi rằng: sao kẻ còn làm một

hai việc lành bề ngoài mà lại hay mất linh hồn, chẳng kém những kẻ chỉ đi đàng tội lỗi làm sao cho phải ? Thưa : Kẻ vốn tội lỗi thì nó biết mình lắm tội, khi nghe sách, nghe khuyên thì nó xưng mình là kẻ có tội, phải ăn năn lở lại cùng Đức-Chúa Lời ; còn kẻ đã làm một hai việc lành bề ngoài thì ngờ mình đã nên lợn lành, nên thánh rồi, nên quên mình đi, không xét nét xấu, không xét đến tội lỗi mình, nên không ăn năn lở lại, cứ thể ấy mãi cho đến chết, hóa ra những kẻ ấy cũng hay mất linh hồn được.

Vậy cứ những lẽ ấy, hoặc ta thấy người năng vào nhà thờ đọc kinh cầu nguyện, hay là năng ăn chay, đánh tội, ta chưa chắc được người ấy là thánh ; ta còn phải xem các việc lành phúc đức ấy bởi gốc nào mà ra, nếu bởi gốc thánh mà ra, thì các việc ấy thật là việc thánh ; bằng

không phải bởi gốc thánh mà ra thì các việc ấy không ra gì, vì các việc lành phúc đức là hoa quả, phải dựa vào gốc, như đã nói trên.



ĐOẠN THỨ III

VỀ SỰ LỘN LÀNH THẬT, LÀ GỐC SỰ THÁNH

Ông thánh Thoma thánh sư dạy rằng : gốc sự thánh là sự lộn lành thật ở tại sự kính mến Đức Chúa Lời. Cho được kính mến Đức Chúa Lời phải làm hai sự này : một là giữ mình sạch tội, hai là dâng các việc hằng ngày vì lòng mến Đức Chúa Lời.

Cứ đây : sự nên thánh không phải là sự quá sức ta, không phải vào nhà dòng hay là chịu tử vì đạo mới nên thánh đâu ; vì ai ai ở bậc nào chỉ phải giữ mình sạch tội, đoạn tập

cho quen làm cùng dāng các việc
đấng bậc mình vì lòng mến Đức
Chúa Lời thì điều được nên thánh
hết thay thay.

I. — Mà ai giữ mình sạch tội trọng
thì kể là đã kính mến Đức Chúa Lời
rồi, còn ai giữ mình sạch tội mọn
là kính mến Đức Chúa Lời cho lơn.

Hoặc có kẻ nói rằng : sao giữ mình
sạch tội trọng, đã kính mến Đức
Chúa Lời trên hết mọi sự? Thưa :
thí dụ : kẻ mê rượu chè, cờ bạc,
giai gái bây giờ vì Chúa mà không
rượu chè nữa, ấy là kính mến Đức
Chúa Lời hơn sự mê rượu chè ;
rầy vì Chúa mà không cờ bạc nữa,
ấy là kính mến Đức Chúa Lời hơn
sự mê cờ bạc ; rầy vì Chúa mà không
giai gái nữa, ấy là kính mến Đức
Chúa Lời hơn sự giai gái.

Trước hay phạm nhiều tội trọng,
mà bây giờ vì Chúa không còn phạm
tội trọng nào nữa, hay là kẻ vì lòng

kính mến Chúa, mà giữ mình không dám phạm tội trọng nào bao giờ, ấy là kính mến Đức Chúa Lời hơn là sự phạm các tội trọng; ấy kẻ giữ mình sạch tội trọng, thật đã kính mến Đức Chúa Lời trên hết mọi sự thì làm vậy.

Các thánh cứ sự giữ mình sạch tội, mà phân biệt các bậc về nhân đức kính mến Đức Chúa Lời thì thậm phải, vì con cái xưng mình mến cha mẹ, mà phạm đến cha mẹ, thì còn kể gì là mến cha mẹ nữa.

Sự giữ mình sạch tội là bậc rốt trong bậc thánh; song là bậc cần, vì nếu không bước lên bậc này, thì không lên các bậc khác được.

Mà giữ mình sạch tội, thật là gốc sự thánh, như có tích này làm chứng tỏ tường, là tích ông thánh Antoninô kể rằng: Có một trẻ giai kia đạo đức lắm, chẳng may ngã phạm tội trọng, rồi không dám xưng;

nó đoán rằng: làm việc dền tội nhiều, dù không xưng tội ấy ra mặc lòng cũng sẽ được tha, thì nó vào nhà dòng rất nhất phép; ở đấy sống lâu, làm gương nhân đức cả thể, nhưng mà giấu tội ấy mãi. Đến chết, khi người ta đang làm lễ qui lẫm rất trọng thể, thì thầy dòng ấy hiện ra trước mặt mọi người, có khói và lửa bao bọc tư bề mà kêu lên rằng: thôi, tôi đã mất linh hồn rồi, và đã giấu tội xưa nay khi đi xưng tội.

Ấy người này mất linh hồn sa hỏa ngục, tại thiếu gốc sạch tội trọng; vì nếu người ấy giữ mình sạch tội, mà làm việc lành nên gương nhân đức cả thể làm vậy, âu là chết được nên thánh, được lên thiên-đàng chẳng sai; chỉ vì thiếu gốc sạch tội, nên khốn nạn đời đời làm vậy; cho nên ta phải biết sự giữ mình sạch tội trọng là sự rất cần, và có được sự ấy, mới kể là mình mến Đức Chúa

Lời mà chờ.

Ta muốn giữ mình sạch tội, thì có một phương pháp rất thần diệu là : đi lễ ngày nào dọn mình chịu lễ ngày ấy cho sốt sắng ; vì có Đức Chúa Giêsu trong lòng ta, chắc Người sẽ phá các tính mê nết xấu trong mình ta, cho ta được giữ mình sạch tội chẳng sai.

II. Song con cái có lòng mến cha mẹ mà không phạm đến cha mẹ mà thôi, thì chưa đủ ; còn phải làm việc theo ý cha mẹ nữa mới đủ, như lời Đức Chúa Giêsu phán rằng : « *Ai nghe và giữ các điều răn Tao, ấy là kẻ kính mến Tao* ⁽¹⁾ ». Vì vậy cho ta được kính mến Đức Chúa Lời cho thật, thì chẳng những giữ mình sạch tội, mà lại phải theo thánh ý Đức Chúa Lời trong mọi sự và làm cùng dâng các việc đáng bậc ta phải

(1) Qui habet mandata mea et servat ea : ille est qui diligit me (Joan XIV, 21).

làm vì lòng mến Chúa, theo lời ông thánh Phaolô dạy rằng: « Cho nên dù anh em ăn uống hay là làm sự gì khác, hãy làm mọi sự cho sáng danh Chúa ⁽¹⁾ ». Như bàn tay ta Đức Chúa Lời dựng nên cho được làm việc có năm ngón, thì các việc ta làm hằng ngày dâng cho Đức Chúa Lời có năm việc: một là làm việc bậc mình, hai là đọc kinh cầu nguyện, ba là ăn uống, bốn là ngủ nghỉ, năm là chơi giải trí.

Song năm việc ấy tóm lại hai việc: một là làm việc bậc mình, hai là đọc kinh cầu nguyện, vì ăn uống cũng là việc bậc mình, ngủ nghỉ cũng là việc bậc mình, chơi giải trí cũng là việc bậc mình; mà lại ai làm việc bậc mình, vì lòng mến Chúa, ấy là đọc kinh cầu nguyện liên. Khi

(1) *Sive ergo manducatis, sive bibitis, sive aliud quid facitis: omnia in gloriam Dei facite (I cor X, 31).*

ta giữ mình sạch tội mà dâng các việc ta làm cho sáng danh Đức Chúa Lời, thì các việc ấy đều nên việc cầu nguyện hết, như lời sách bôn lễ cần địa phận ta nói rằng : sự cầu nguyện là đem lòng đem trí lên mà nhớ và kính lạy Đức Chúa Lời cùng xin Người phù hộ cho ta. Thí dụ : khi ta ăn, khi ta ngủ, hay là làm việc gì khác, mà ta dâng sự ấy cho Đức Chúa Lời, thì ta đem lòng đem trí lên cùng Đức Chúa Lời, tưởng nhớ đến Đức Chúa Lời cùng xin Người phù hộ cho ta, ấy là đủ các điều về sự cầu nguyện không thiếu đi gì.

Bởi vậy ta phải tập cho quen dâng các việc ta làm hằng ngày vì lòng mến Đức Chúa Lời, vì hễ việc gì ta làm, dù là việc rất trọng, rất thánh, nếu ta chẳng có ý làm cho sáng danh Đức Chúa Lời, thì ta không được công là mấy ; còn việc gì ta làm có ý cho sáng danh Đức

Chúa Lời, dù là việc thường, việc hèn mọn, thì việc ấy ra tốt lành đẹp lòng Đức Chúa Lời, cũng làm cho ta được hưởng phúc đời đời (1).

Mỗi một việc ta làm đang khi sạch tội trọng mà dâng cho sáng danh Đức Chúa Lời, thì được ba công: một là công đáng thưởng đời sau (*Valor meritorius*), hai là công cầu bầu (*Valor impetratorius*), ba là công đền tội (*Valor satisfactorius*). Mà công thứ nhất Đức Chúa Lời giữ lấy cho ta, để đời sau ta được cả sáng hơn trên nước thiên đàng, thí dụ: công bởi sự quét nhà vì Đức Chúa Lời, rửa bát vì Đức Chúa Lời, ăn, ngủ, hay là làm việc gì khác vì Đức Chúa Lời, thì Người để dành công thứ

(1) *Sine charitate opus externum nihil prodest: quidquid autem ex charitate agitur, quantumcumque etiam parvum sit et despectum, totum efficitur fructuosum.*
(*Imit. liber. I cap. XV, 1*).

nhất ấy cho ta về đời sau. Mà ta có lòng kính mến Đức Chúa Lời hơn bao nhiêu thì công bởi các việc ta làm càng được thêm lên bấy nhiêu, như lời sách Gương-phúc rằng : « Ai có lòng kính mến nhiều thì làm việc nhiều ⁽¹⁾ ». Cho nên các việc ta làm vì lòng mến mà dâng cho Đức Chúa Lời thì không có việc nào là việc hèn sót.

III. Ta phải biết nhân đức kính mến có hai ngành : một ngành về Đức Chúa Lời, một ngành về người ta, như lời Đức Chúa Giêsu phán rằng : « *Hãy kính mến Đức Chúa Lời là Chúa mày hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, ấy là điều răn thứ nhất và trọng hơn ; mà điều răn thứ hai cũng giống điều răn ấy rằng : hãy thương yêu anh em như mình vậy, ấy lột lẽ luật và sách các tiên tri tóm lại* »

(1) Multum facit qui multum diligit
(imit. liber I. cap : XV, 2).

trong hai điều răn ấy ⁽¹⁾. Song sự thương yêu người ta đã có nhiều sách cắt nghĩa kĩ càng, cho nên sách nhỏ mọn này chỉ nói đến sự kính mến Chúa, là ra sức giữ mình sạch tội và làm hết mọi việc có ý cho sáng danh Chúa mà thôi.

Sự nên lọn lành nên thánh có ba bậc : một là bậc kẻ mới tập (*status incipientium*), cũng gọi là bậc rửa mình cho sạch (*status vitæ purgativæ*) là bậc ăn năn rửa mình cho sạch các tội lỗi đã phạm và sửa các tính mê nết xấu còn đang mang trong mình xưa nay ; hai là bậc kẻ đã tấn tới (*status proficientium*), cũng gọi là bậc được ơn Đức Chúa Lời soi sáng (*status vitæ illuminativæ*) là kẻ đã được Đức Chúa Lời thương ban ơn soi sáng mở lòng mà làm mọi việc dấn bậc mình cho đẹp lòng Đức Chúa Lời ; ba là bậc kẻ lọn

(1) Matth XXII, 37.

lành (status perfectorum), cũng gọi là bậc được hợp làm một cùng Đức Chúa Lời (status vitæ unitivæ) là kẻ nào trong mọi sự mình lo tưởng, mọi lời mình nói, mọi việc mình làm, cùng mọi sự khó mình chịu, điều hợp làm một cùng thánh ý Đức Chúa Lời cho lộn, không muốn cứ ý riêng mình chút nào; ấy là bậc kính mến Đức Chúa Lời lộn lành nhất ở đời này; ai càng theo ơn Đức Chúa Lời mà ép mình chịu khó hơn bao nhiêu, thì càng chóng lên bậc trên bấy nhiêu.

Vì vậy ta hãy chịu khó ép mình tập tành cho được lên hết ba bậc ấy ở đời này, thì chắc đời sau ta sẽ được kết hợp cùng Đức Chúa Lời cho lộn trên thiên đàng vô cùng vô tận.



PHẦN THỨ II

Những sự làm ngăn trở sự
nên lơn lành, nên thánh.

Cho được giữ mình sạch tội và
làm cùng dâng các việc hằng ngày
vì lòng mến Đức Chúa Lời mà nên
thánh cho thật, thì phải lánh ba ngăn
trở: một là chước cám dỗ, hai là
ba tính mê cội rễ, ba là ba thù.

ĐOẠN THỨ I

VỀ CHƯỚC CÁM DỖ.

I. Sự cám dỗ là khi kẻ thù linh
hồn giục giã, hay là bày vẽ sự tội ở
nơi trí vẽ, hay là ngũ quan ta. Đã
nói rằng: kẻ thù linh hồn nó bày
vẽ sự tội ở nơi trí vẽ, vì không phải
trí khôn về linh hồn, bởi vì linh
hồn ma quỷ không động đến được;
nó bày nơi trí vẽ mà làm cho ta như

là trông thấy sự tội, hay là như thể mình phạm tội thật; nơi ngũ quan như: con mắt xem, lỗ tai nghe những lời xui giục mình phạm tội, khi thì ma quỷ cảm dỗ lấy, khi thì dùng kẻ nọ, người kia, hay là tính mê ta làm chân tay nó mà cảm dỗ ta.

Ta đừng nghĩ rằng: khi ta phải cảm dỗ về sự trái, mới kể là phải cảm dỗ đâu, vì kẻ thù linh hồn cảm dỗ người ta về hết mọi sự, kẻ thì nó cảm dỗ về sự cờ bạc, rượu chè, kẻ thì nó cảm dỗ về sự mê ăn uống, kẻ thì nó cảm dỗ về sự cãi lẫy, hằn thù ghen ghét nhau, kẻ thì nó cảm dỗ về sự mê của cải, kẻ thì nó cảm dỗ về sự cậy mình kiêu ngạo v.v..

Sự cảm dỗ không phải là tội, chỉ là dịp; nếu chống lại được là dịp lập công, nếu ngã thua là dịp phạm tội.

Chính Đức Chúa Giêsu đã chịu ma quỷ cảm dỗ cho ta được biết sự cảm dỗ không phải là tội; cho nên

sự cảm đồ dù không phải là điều tốt đáng cho ta ước ao ; song cũng không phải là điều đáng làm cho ta bối rối, sợ hãi quá đâu.

Ta phải nhớ cho liên ba lẽ các thánh dậy, cho được yên ủi ta khi ta phải cảm đồ : một là sự cảm đồ là sự chung mọi người ; hai là có ơn Đức Chúa Lời gìn giữ ta ; ba là Đức Chúa Lời chẳng để ta phải cảm đồ quá sức ta đâu.

Vậy trước hết ta phải biết cảm đồ thật là sự chung mọi người, như lời ông thánh Job nói rằng : « *Sự cảm đồ là sự sống người ta ở trên mặt đất* ⁽¹⁾ ». Nghĩa là bao nhiêu người sống trên mặt đất phải cảm đồ hết, mà bao lâu còn sống trên mặt đất, thì phải cảm đồ mãi cho đến chết. Ấy hết mọi người đều phải cảm đồ cả, không phải một mình ta mà ta ngã

(1) Tentatio est vita hominum super terram (Job VII, 1.)

lòng, một hết lòng trông cậy ơn Đức Chúa Lời và chống lại vừa sức, chắc ta không phải nào. Như lời trong kinh Lạy Cha, Đức Chúa Giêsu không dạy ta cầu xin cho khỏi phải cảm dỗ, một dạy ta cầu xin cho khỏi ngã thua chước cảm dỗ mà thôi, vì sự khỏi phải cảm dỗ là sự quá sức ta không trông thoát được. Mà nếu ta hết lòng làm tôi Đức Chúa Lời, thì phải dọn mình chịu cảm dỗ cho mạnh.

Trong truyện các thánh tu-hành có chép rằng: xưa có một thầy tu-hành nhân đức lắm, ở một mình nơi vắng vẻ trên rừng; có một lần Đức Chúa Lời sai Thiên-thần đem thầy ấy vào một nhà dòng ở trong thành kia có nhiều thầy dòng lắm; vào đấy liền thấy muôn vàn quỷ chẳng biết là ngần nào; nó bay như ruồi muỗi khắp mọi xó; đầy những quỷ bay đi bay lại các nơi trong nhà,

kéo ra kéo vào như kiến cỏ vậy. Thầy tu-hành thấy sự gở lạ làm vậy, thì lấy làm sợ hãi lắm, chẳng biết ý là làm sao, Khi thấy bấy nhiêu sự, đoạn Thiên thần lại đưa thầy ấy ra giữa thành nơi rộng lớn quen họp chợ, thì thấy một quỉ ngồi trên cửa thành mà ở không đấy, chẳng làm việc gì sốt, Thầy tu-hành mới hỏi thiên thần rằng : lạy Đức thánh Thiên thần, đã đem tôi đến đây xin dạy bảo tôi, vì tôi thấy sự gở lạ này : tôi chẳng biết nghĩ làm sao ? một nhà dòng thì thấy những quỉ là quỉ, mà trong cả và thành, thấy một quỉ mà thôi, ý điều ấy là làm sao ? xin Đức thánh Thiên thần dạy tôi cho biết. Bấy giờ Thiên thần bảo rằng : con phải biết ai ai trong thành điều theo ma quỉ hầu hết, cho nên một quỉ cũng đã đủ mà giữ lấy cả, vì ai nấy đã phục nó hết ; song trong nhà dòng ấy, ai nấy ra sức chống lại vuốt ma quỉ,

cho nên nó hợp nhau nhiều lắm, cho được cảm dỗ, cùng giục các thầy ngã phạm tội theo ý nó.

Thứ hai : Có ơn Đức Chúa Lời gìn giữ ta, như xưa ông thánh Phaolô đã được lên đến tầng lời thứ ba, đã được xem thấy nước thiên đàng, mà khi sau Người phải cảm dỗ về sự trái mạnh, Người xin Đức Chúa Giêsu cắt cơn cảm dỗ thì Đức Chúa Giêsu không nghe, một phán lại rằng : « *Ơn Tao đủ cho mày⁽¹⁾* »

Nên ta hãy vững lòng trông cậy ơn Đức Chúa Lời, mà chống lại ma quỷ, thì không có lẽ nào ngã thua được; như lời ông thánh Phaolô dạy rằng : « *Tôi làm được mọi sự bởi Đấng thêm sức mạnh cho tôi⁽²⁾* ».

Thứ ba Đức Chúa Lời không để ta phải cảm dỗ quá sức ta. Như mẹ tập

(1) Sufficit tibi gratia mea, (II. cor XII, 9).

(2) Omnia autem possum in eo qui me confortat, (Philip IV, 13).

cho con đi, thì dắt con đi mấy bước, đoạn để nó đi một mình một vài bước cho quen, song khi gần ngã, nào mẹ có để cho nó ngã vỡ đầu đầu, bèn là ôm lấy con tức thì, ấy Đức Chúa Lời là Cha rất nhân lành vô cùng, Người để ta phải cảm đồ cho được thử ta, song khi ta phải cảm đồ mạnh, sẽ cứu lấy ta. Ấy ta phải nhớ những lẽ ấy, để mà yên ủi ta khi ta phải cảm đồ, cho khỏi ngã lòng, mà cầu xin cùng Đức Chúa Lời cho được chống lả chước cảm đồ.

II. Có hai cách chống lả : một là trốn, hai là đánh. Cũng như điểm canh thấy quân cướp kéo đến nhiều, mà quân canh ít, thì không nên đánh, một chạy về kêu làng, để cả làng kéo ra mà đánh mới được ; bằng quân cướp có ít, mà quân canh nhiều, nhất là lại có súng ống nữa, thì nên sẵn ra mà đánh cho mạnh, con cảm đồ cũng vậy, có con cảm đồ

phải đánh, có cơn cảm dỗ phải trốn mới thắng trận.

Có hai lúc phải trốn : một là khi phải cảm dỗ về nhân đức tin, hai là khi phải cảm dỗ về sự trái, còn các lúc khác thì phải đánh cho mạnh, là suy lễ ; mà lễ càng mạnh thì càng chóng tan cơn cảm dỗ. Nghĩa là khi phải cảm dỗ về nhân đức tin, chớ suy lễ gì, một cứ thừa quẩn ; thí dụ : ma quỷ cảm dỗ ta suy về sự mầu nhiệm Đức Chúa Lời ba ngôi, sự mầu nhiệm phép Minh thánh hay là sự mầu nhiệm nào trong đạo, thì ta đừng suy lễ gì, một bảo nó rằng : tao tin như Hội-thánh tin ; nó giục ta suy đi xét lại : Hội-thánh tin thể nào, thì ta bảo nó rằng : Hội-thánh tin những điều thật ; nó lại giục ta suy điều thật ấy là điều gì, thì ta thừa quẩn lại vuối nó rằng : điều thật là điều Hội-thánh tin. Ấy là dựa vào Hội thánh là nền rất vững,

cho nên chẳng hề mất nhân đức tin bao giờ. Như lời Đức Chúa Giêsu phán cùng ông thánh Phêrô rằng: « *Vậy Tao bảo mày, mày là Phêrô, nghĩa là đá, và Tao sẽ xây Hội-thánh Tao trên đá này, mà các cửa hỏa ngục chẳng phá đi được* ⁽¹⁾ » Người lại phán cùng các thánh Tông-đồ rằng: « *Này tao ở cùng bay mọi ngày cho đến tận thế* ⁽²⁾ » Cho nên Hội-thánh truyền sự gì, thì sự ấy rất thật chẳng sai, vậy ta dựa vào Hội-thánh, thì chẳng có lẽ nào mất nhân đức tin được.

Còn khi phải cảm dỗ về sự trái, thì cũng phải trốn, nghĩa là khi mới biết mình phải cảm dỗ, thì nên kêu

(1) Et ego dico tibi, quia tu es Petrus et super hanc petram œdificabo Ecclesiam meam et si portæ inferni non prœvalebunt adversus eam (Matth XVI, 18).

(2) Et ecce ego vobiscum sum omnibus diebus usque ad consummationem.

tên Cực-trọng, hay là than thở một hai lời; hay là không kêu tên Cực-trọng, không than thở lời gì cũng được, một cảm trí quyết không dám theo đảng ấy, rồi đang ăn cứ ăn, đang ngủ cứ ngủ, đang làm việc gì cứ làm việc ấy; dù nó có lẩn quẩn trong trí khôn ta mấy ngày, mấy tháng, đến mấy năm, hễ ta không theo một cứ khinh chê, không xem sao đến nó, thì chẳng có tội gì. Như có truyện bà thánh Catharina ở thành Siêna rằng: Có một lần bà thánh ấy phải cảm dỗ tư tưởng những sự quấy quá rơ ráy quá lẽ, mà Người lo buồn cực nạn lắm. Đang cơn ấy Đức Chúa Giêsu hiện đến liền tan mất các cơn rơ ráy xấu xa ấy đi, mà bà thánh ấy được yên lòng yên trí tức thì. Bấy giờ bà thánh ấy than thở cùng Đức Chúa Giêsu rằng: Lạy Chúa tôi lúc tôi đang phải cực nạn, Chúa tôi khi nầy ở đâu? Bấy giờ

Đức Chúa Giêsu phán rằng, Cha ở trong lòng con. Bà thánh ấy liền kêu lên rằng: thương ôi! Chúa tôi ở nơi đây những sự ô uế hôi hám thế ấy du? Chúa tôi ở làm sao được? Bấy giờ Đức Chúa Giêsu hỏi bà thánh ấy rằng: khi con tưởng những sự ấy con có lấy làm vừa ý con không? Bà thánh ấy thưa rằng: «lạy Chúa tôi, tôi lo buồn đau đớn cùng ghét nó lắm, thà chịu mọi sự khó mà chẳng thà thấy những sự ấy trong trí khôn tôi». Đức Chúa Giêsu lại hỏi rằng: chớ thì ai làm cho con ghét những sự ấy? chẳng phải là tại Cha đang ở trong lòng con du?

Tích này làm chứng rõ ràng dù ta phải cảm dỗ lâu và mạnh thế nào mặc lòng, nếu ta chống lả hay là không xem sao đến nó thì không có tội gì.

Cứ các điều đã nói trên, thì ta phải nhớ một điều rất can hệ này,

là : khi thấy mình phải cảm dỗ về sự trái, muốn cho thẳng trận thì cần phải khinh chê, đừng suy đi nghĩ lại rằng : mình có ưng theo sự cảm dỗ ấy không ? hay là sự cảm dỗ ấy đã đến tội trọng chưa ? vì càng ngẫm nghĩ làm vậy, thì càng nhiễm sự tội vào trong trí khôn, trong lòng mà khốn, chỉ coi nó như không, mới thẳng trận được.

Thí dụ : Hoặc người khó tính cãi nhau vuối ta, muốn cho chóng yên, thì đừng xem sao đến họ, họ nói mấy mặc họ ; nói một lúc mỗi miệng, thì phải thôi. Như ta thường thấy người ta cãi nhau, hà tiện lắm cũng phải hai người, không ai cãi nhau một mình bao giờ ; cho nên người ấy thấy ta không nói gì thì rầm rã một lúc cũng phải yên. Chúc cảm dỗ về sự trái cũng vậy ; nếu ta khinh chê, không xem sao đến nó, thì dần dần nó cũng thôi đi. Cũng như khi

chó con nó xủa ta, ta cứ đi, không xem sao đến nó, nó lách nhách mấy tiếng, rồi nó về; bằng ta giậm chân đuôi nó, thì nó lùi lại vài bước thật, song nó càng lách nhách hơn; cho nên khi ta phải cảm dỗ về sự trái, chỉ khinh chê mới thắng trận.

Còn khi ta phải cảm dỗ về các sự khác thì ta phải chống lả cho mạnh, nghĩa là suy lẽ nọ, lẽ kia, mà chống lả. Thí dụ: khi ta phải cảm dỗ về sự cờ bạc, thì ta suy: nào có ai đánh bạc mà làm giàu được đâu, chỉ thấy kẻ mất cơ, mất nghiệp vì cờ bạc thì vô vắn vô số, ấy là về phần xác; còn phần linh hồn biết bao nhiêu tội lỗi theo sau sự cờ bạc, như: trộm cắp, giai gái, bỏ việc thờ phượng, dần dần ra khô khan, hầu như kẻ ngoại vậy. Khi phải cảm dỗ về sự rượu chè, thì ta suy: kẻ hay uống rượu thiệt hại phần xác, phần hồn là dường nào; phần xác tổn tiền của, bỏ việc bạc mình, vợ con

trong cửa nhà sinh xôn xao mất danh giá, dễ chết bất thình lình bởi say rượu; còn phần linh hồn thì có đấng thánh nói: kẻ hay uống rượu say, thì linh hồn nó buộc sợi chỉ trên miệng hỏa ngục; hễ đứt sợi chỉ ấy lúc nào thì sa hỏa ngục lúc ấy. Nếu ta suy cho kỹ, nào ai dám rượu chè say sưa nữa du!

Các tội khác cũng vậy: khi ta phải cảm dỗ mà suy lẽ càng mạnh thì càng chóng tan cơn cảm dỗ; chỉ trừ khi phải cảm dỗ về nhân đức tin cùng về sự trái, thì phải trốn mới thắng trận, như đã nói trên.

Ta hằng phải nhớ lời Đức Chúa Giêsu phán rằng: « *Bay tỉnh thức và cầu nguyện kẻo sa chước cảm dỗ* ⁽¹⁾ » Nghĩa là ta phải tỉnh thức mà lánh những dịp làm cho ta phải cảm dỗ mà phạm tội; lại khi phải cảm dỗ,

(1) *Vigilate et orate ut non intretis in tentationem* (Matth. XXVI, 41).

thì phải tỉnh thức, là biết cách chống
lả kéo ngã thua ; mà cho được hai
sự ấy, thì ta phải cầu nguyện cho
liên.

III. Khi ta phải cảm dỗ đoạn xảy
ra ba điều này : một là nếu chống
lả được, thì ta phải tạ ơn Đức Chúa
Lời, vì sự chống lả được cơn cảm
dỗ làm vậy, thật là bởi ơn Đức
Chúa Lời như lời Đức Chúa Giêsu
phán rằng : *« Vì chưng chẳng có Tao
thì bay chẳng làm đi gì được ⁽¹⁾ »*
Hai là nếu chẳng may ngã thua thì
ta chớ ngã lòng, một hãy hạ mình
xuống mà trông cậy Đức Chúa Lời
lòng lành vô cùng, mà ăn năn xưng
tội, chắc Người sẽ tha cho. Ba là
nếu hồ nghi không biết có ưng theo
cho đủ mà đến tội trọng chưa, thì
phải xét mình vào thứ người nào
trong hai thứ người này : một là

(1) Quia sine me nihil potestis facere
(Joan. XV, 5).

thứ người quen phạm tội, hai là thứ người quen giữ mình sạch tội, nếu mình quen phạm tội xưa nay thì luận cho mình có tội rồi, nên phải xưng tội ấy mới được; nhược bằng mình vào sổ kẻ quen giữ mình sạch tội xưa nay, thì luận chắc không có tội; mình có áy nay, muốn xưng cho yên lòng thì xưng, song không xưng cũng không hề gì.

Hoặc có kẻ hỏi rằng: sao cũng một tội hồ nghi mà kẻ quen phạm tội thì luận nó có tội, còn kẻ quen giữ mình sạch tội thì lại luận nó không có tội, thì xem ra thiên tư, hay là in trí sao đây? Thừa: không phải là thiên tư, hay là in trí, bèn là cứ chính lý; vì chung sự gì là sự thương, thì nhiều khi người ta không biết, không nghĩ đến; còn sự khác thương thì thế nào người ta cũng biết, thí dụ: khi ăn cơm, mỗi bữa ăn mấy bát, có khi người ta

không biết, vì không nghĩ đến ; chỉ cứ hết lại xới cho đến khi no thì thôi ; ấy là bởi vì nó là sự thường. Còn khi ăn phải hòn sạn, thì không nuốt trơn đi được, phải lấy hòn sạn ra, cũng có khi phải súc miệng, rồi mới ăn miếng khác được ; ấy cũng là vì sự khác thường, thì thể nào người ta cũng biết. Cũng một lẽ ấy, kẻ vốn phạm tội xưa nay mà còn cảm dỗi này nó chống lả được là sự khác thường cho nó, nên thể nào nó cũng biết mà mừng rỡ ; cho nên nó còn hồ nghi thì phải đoán có tội như mọi khi. Còn kẻ quen giữ mình sạch tội xưa nay nếu lần này ngã thua chước cảm dỗi, là sự khác thường cho người ấy, nên thể nào cũng biết mà lo sợ ; nếu còn hồ nghi, thì cũng phải đoán không có tội như mọi khi. Bởi vậy kẻ thật lòng làm tội Đức Chúa Lời chớ sợ khi mình phải cảm dỗi đoán mà còn hồ

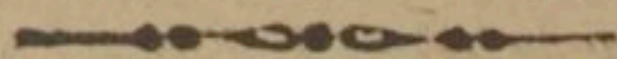
ngghi; vì có lời bà thánh kia nói rằng: tội trọng là giống góm ghiếc cho đến nỗi chẳng hề bao giờ nó vào trộm được linh hồn kẻ lành, mà người ấy không biết, nghĩa là: người lành đổi lòng biết rõ mà quyết phạm trong sự nặng mới có tội trọng.



ĐOẠN THỨ II

VỀ BA TÍNH MÊ CỘI RỄ.

Một là kiêu ngạo, hai là mê dâm dục, ba là tham lam của cải.



Điều thứ I

VỀ SỰ KIÊU NGẠO.

Sự kiêu ngạo là đưa mình lên quá bậc mình (superire) muốn cho người ta trọng mình quá bậc mình (super-velle).

Bởi vậy kẻ chữ nghĩa nghĩ mình biết nhiều chữ nghĩa hơn kẻ dốt nát; kẻ đã chịu khó sửa tính mẽ nết xấu, ăn ở hản hoi, mà nghĩ mình ăn ở thể ấy thì hơn người bậy bạ; và kẻ chịu khó lánh tội cùng ra sức làm tội thờ phượng Đức Chúa Lời mà nghĩ mình giữ đạo làm vậy thì hơn là kẻ đi đàng tội lỗi; bấy nhiêu người ấy điều không phải là kiêu ngạo. Vì những kẻ ấy nghĩ phải ăn ở cho xứng đáng kẻ hản hoi, và xứng đáng kẻ làm tội Đức Chúa Lời, cùng muốn cho người ta tôn kính mình vừa phải bậc mình, khi sự ấy có thật; nhất là có ý lành, hợp như lời Đức Chúa Giêsu phán rằng: « *Cho nó xem thấy việc lành bay làm, mà người khen Cha bay ở trên lời* ⁽¹⁾ » thì sự biết mình ấy là cội rễ sự khiêm

(1) Ut videant opera vestra bona, et glorificent patrem vestrum, qui in cœlis est (Matth. V, 16).

nhường mà chớ. Cho nên chỉ có kẻ được những sự ấy mà lấy làm điều khoe khoang, hay là muốn cho người ta trọng mình quá mới kể là kiêu ngạo. Kiêu ngạo cho đến tội trọng nhiều khi không có, vì kiêu ngạo đến nỗi không xem sao đến Đức Chúa Lời và khinh dể các Đấng bề trên hay là làm hại kẻ khác nhiều thì mới đến tội trọng. Thế mà làm sao Đức Chúa Lời ghét kẻ kiêu ngạo lắm lắm vậy, như lời Kinh-thánh rằng: « Đức Chúa Lời chống lại kẻ kiêu ngạo ; mà ban ơn cho kẻ khiêm nhường ⁽¹⁾ » Thưa : bởi kẻ kiêu ngạo là kẻ cướp, vì nó ăn cướp sự sang trọng Đức Chúa Lời, như lời Người đã phán trong Kinh thánh rằng: « Sự vinh hiển tao chẳng nhường cho kẻ khác ⁽²⁾ » Mà chẳng những Đức

(1) Deus superbis resistit, humilibus autem dat gratiam (Jacob IV: 6).

(2) Gloriam meam alteri non dabo (Isai XXXII, 8).

Chúa Lời ghét kẻ kiêu ngạo, người ta cũng ghét, đến nỗi hai đứa kiêu ngạo cũng không ở với nhau được, đứa nọ bảo đứa kia kiêu ngạo, đứa kia bảo đứa nọ kiêu ngạo, không chịu được nhau, hóa ra quá quỉ, vì như lời Đức Chúa Giêsu phán rằng: *« Nếu quỉ trừ quỉ thì nó rạch cùng mình, cho nên nước nó đứng vững làm sao được (1). »* Nghĩa là dù mà quỉ muốn cho nước nó đứng vững bền cũng phải hòa hợp với nhau; bằng chẳng vậy thì nước nó tan mất, cho nên nước nó còn vững bền thì không phải là quỉ trừ quỉ, thế mà hai đứa kiêu ngạo trừ nhau, là phải lia nhau. không ở với nhau được, cho nên quá quỉ mà chớ.

Vậy kẻ kiêu ngạo ai cũng ghét, mà Đức Chúa Lời càng ghét và chống

(1) Et si satanas satanam ejicit, adversus se divisus est : quomodo ergo stabit regnum ejus (Matth. XII, 26).

lại vuốt nó, thì nó rồi linh hồn làm sao được? Vì cho được rồi linh hồn, thì cần phải có ơn Đức Chúa Lời cho được lành tội cùng làm việc lành; mà Đức Chúa Lời đã ghét chống lại vuốt nó, không ban ơn nữa thì nó lấy ơn đâu mà lành tội cùng làm việc lành cho được rồi linh hồn? Mà lại khổ hơn nữa, là vì kẻ kiêu ngạo đem mình lên thì Đức Chúa Lời lại hạ nó xuống cách khổ nạn là làm thình cho nó phạm tội khác nữa, hoặc tội dâm dục chẳng là điều các thánh lấy làm sợ hại lắm.

Trong truyện các thánh tu hành có chép truyện rằng: xưa có một thầy tu hành đã làm nhiều việc lành phúc đức, chẳng những là cứ phép nhà dòng tu hành mà lại đã làm nhiều việc lành riêng cả thể lâu năm. Khi sau thầy ấy xem lại những việc lành mình đã làm, thì sinh ra sự cay mình cùng lấy làm trọng. Vì những

sự ấy cho nên Đức Chúa Lời để cho thầy ấy ngã phạm một tội dâm dục. Ma quỷ hiện ra hình người nữ đẹp dễ giả lạc trong rừng; đêm tối kêu xin thầy tu hành thương đến tôi cùng, kéo muông dữ ăn thịt tôi, thầy ấy nghe tiếng kêu khóc thì thương mà cho nó vào lều mình, hỏi han điều nọ điều kia, nói khó vuốt nó vui cười, bắt chân tay nó mà toan theo ý xác thịt nữa. Song chưa kịp làm sự ấy, quỷ liền kêu lên một tiếng gớm ghiếc mà biến đi khỏi tay thầy ấy. Đoạn nghe những tiếng các quỷ ở trên không reo cười cùng nhạo thầy tu hành rằng: ở thầy tu hành kia mây cây mình kiêu ngạo muốn đem mình mây lên trên lời, song mây đã sa xuống cho đến đáy hỏa ngục rồi; chớ thì mây phải biết kẻ muốn đặt mình lên thì nó phải hạ xuống. Ấy là lời các quỷ nhạo cười thầy tu hành khốn nạn ấy.

Nhưng mà nó chẳng ăn năn tội thật, nó những kêu khóc cả đêm ấy cùng cả ngày hôm sau trách mình cùng lấy tội mình làm xấu hổ quá sức chịu chẳng được, thì ngã lòng mất trông cậy, liền bỏ rưng mà về thế gian theo tính mê xác thịt, mà chẳng có lỗi lại nữa.

Thật như lời Đức Chúa Giêsu đã phán rằng : « *Kẻ nào đem mình lên sẽ phải hạ xuống ; và kẻ hạ mình xuống sẽ được đem lên* ⁽¹⁾ ».

II. Song le chính việc ta có ý xét là sự kiêu ngạo, là tính mê cội rễ sinh ra các tội, như lời Kinh thánh rằng : « *Sự kiêu ngạo là căn nguyên mọi tội* ⁽²⁾ » Vậy ta xét từ trên lời mà xuống : thiên thần thứ nhất là Lucifer và chúng thần nó phải sa

(1) Qui autem se exaltaverit, humiliabitur : et qui se humiliaverit exaltabitur. (Matth XXIII, 12).

(2) Initium omnis peccati est superbia (Eccli X, 15).

hỏa ngục bởi đâu? bởi kiêu ngạo, không chịu làm tội Đức Chúa Lời nên tức thì Đức Chúa Lời dựng nên hỏa ngục mà giẫy chúng nó xuống trong một giây, một phút, như lời Đức Chúa Giêsu phán cùng các thánh Tông-đồ rằng: « *Tao thấy Satan bởi lời sa xuống như chớp* ⁽¹⁾ » Ông Adong bà Eva bởi nghe lời ma quỷ nói: hễ ăn quả cây biết lành biết dữ, thì biết sự lành sự dữ bằng Đức Chúa Lời, cho nên theo tính kiêu ngạo mà ăn quả cây ấy, thì Đức Chúa Lời hiện đến mà ra hình phạt cho ông bà ấy, và đuổi ra khỏi vườn địa-dàng, cùng bắt chịu trăm nghìn sự khốn khó cho đến con cháu muôn đời. Các bề đảng, bề rỗi sinh ra trong Hội-thánh đều bởi kiêu ngạo mà ra, vì chỉ muốn theo ý riêng mình, không muốn vâng phục

(1) Videbam satanam sicut fulgur de cœlo cadentem (Lue X, 18).

quyền Hội-thánh. Cho nên nó làm hại vô vàn vô số linh hồn, vì nếu không có những bè đảng bè rối ấy, có khi cả và thiên-hạ đi đạo hết rồi. Các nước sinh ra loạn lạc điều bởi kiêu ngạo, muốn tranh quyền nhau, muốn bắt người ta chịu phục mình, hóa ra nhiều khi sinh ra sự giặc giã, giết lạt nhau dữ tợn gớm ghiếc, như ta mới thấy trong kỳ chinh chiến chuyển động hầu hết các nước thiên hạ trong dịp vừa rồi. Làng nào mất phép tắc, trên không ra trên, dưới không ra dưới, thì bởi đâu mà ra, âu là bởi kiêu ngạo mà ra, mới phải khốn làm vậy. Nhà nào ra lục đục, vợ không chịu lụy chồng, con cái không vâng lời cha mẹ, thì thật bởi theo tính kiêu ngạo mà chớ; sau hết kẻ nào không dạy bảo được thì càng thấy rõ bởi tính kiêu ngạo đâm ra đã sâu trong lòng nó, cho nên nó mới sinh ra hư khốn nạn

làm vậy.

Ấy sự kiêu ngạo là đầu cội rễ sinh ra các tội làm hại từ thiên thần cho đến loài người ta cách tàn hại thì làm vậy ; nên ta phải sợ hãi mà ra sức phá tình khốn nạn này cho khỏi linh hồn ta.

III. Mà cho được chữa bệnh độc dữ hay làm hại này thì ta phải dùng hai vị thuốc : một là biết mình, hai là hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Lời và trước mặt người ta. Cho được biết mình, thì phải suy vốn ta là không, nếu Đức Chúa Lời không kéo ta ra khỏi vực không ấy, thì đời đời ta cũng còn không vậy. Nên ta có di gì bây giờ, là của Đức Chúa Lời hết, linh hồn ta là của Đức Chúa Lời đã dựng nên hẳn, chứ cha mẹ ta không sinh ra linh hồn ta được đâu ; cha mẹ ta chỉ sinh ra phần xác, song cũng bởi phép tắc thứ tự Đức Chúa Lời đã

lập, thì cha mẹ mới sinh ra xác ta được, cho nên xác ta cũng là của Đức Chúa Lời; tài trí ta cũng không phải là của ta, bởi Đức Chúa Lời ban cho mới có. Sức lực ta cũng là bởi Đức Chúa Lời ban cho. Chức quyền ta là của Đức Chúa Lời ban, như lời Kinh thánh rằng : « *Vì chẳng có quyền phép nào là chẳng bởi Đức Chúa Lời* ⁽¹⁾ » Của cải thật là sự Đức Chúa Lời đã dựng nên mà ban cho ta được dùng cho được sống mà làm tôi thờ phượng Đức Chúa Lời. Mọi sự trong ngoài ta là của Đức Chúa Lời ban cho thì ta phải vâng lời Đức Chúa Giêsu dạy rằng : « *Vậy thì của Coesare hãy trả Coesare và của Đức Chúa Lời hãy trả Đức Chúa Lời* ⁽²⁾ » Vậy linh hồn và xác, tài trí, sức lực,

(1) Non est enim potestas nisi a Deo (Rom XIII, 1).

(2) Reddite igitur quæ sunt Coesaris Coesari; et quæ sunt Dei Deo (Matth XII, 17)

chức quyền, của cải ta là của Đức Chúa Lời thì ta phải dùng bấy nhiêu sự ấy mà làm sáng danh Đức Chúa Lời. Linh hồn ta có hai phần · một là trí biết, ta phải dùng mà học cho biết Đức Chúa Lời và thờ phượng kính mến Người một ngày một hơn, hai là lòng muốn, ta phải dùng mà mến Đức Chúa Lời ; đừng để lòng dính bén sự thế gian mà làm ố danh Đức Chúa Lời. Ta phải dùng tài trí ta, mà tìm thể liệu cách cho mình và nhiều kẻ khác được hết lòng làm tôi Đức Chúa Lời cho sốt sắng, cho danh Đức Chúa Lời một ngày một sáng ra trước mặt tìên hạ, thì mới hợp thánh ý Đức Chúa Lời đã ban tài trí cho ta, làm sáng danh Người. Những kẻ có chức quyền phải dùng quyền chức mình mà làm sáng danh Đức Chúa Lời cho vừa sức mới kẻ là ăn ở cho xứng đáng bậc mình cho thật. Sau

hết của cái Đức Chúa Lời ban cho ta thì ta phải dùng mà làm sáng danh Người, nghĩa là công đức của cái vào nhà thờ, nhà thánh, làm phúc cho kẻ khó hay là làm việc lành phúc đức khác cho sáng danh Đức Chúa Lời mới kể là vâng lời Đức Chúa Giêsu mà là của Đức Chúa Lời cho Đức Chúa Lời. Song ta xét mình thì ta phải thú thật: nhiều khi chẳng những ta không làm sáng danh Đức Chúa Lời để tạ ơn Người, mà lại dùng bấy nhiêu sự Đức Chúa Lời ban mà làm ố danh Người Bởi ta kiêu ngạo không nhận mọi sự trong ngoài ta là của Đức Chúa Lời, ta chỉ có một của riêng là tội lỗi ta đã phạm, cho nên không hạ mình xuống; thì từ rầy về sau ta phải nhận mọi sự thuộc về ta là của Đức Chúa Lời thay thay và mượn lời Kinh thánh mà than thở rằng: « *Sự sống tôi như không trước mặt*

Chúa ⁽¹⁾ » Lại ta còn kém sự không vì có tội, như lời Đức Chúa Giêsu phán về thằng Giuda rằng : « *Thà rằng nó đừng sinh ra thì hơn* ⁽²⁾ » Nghĩa là thà là không chẳng thà sinh ra mà có tội. Nên ta phải hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Lời và trước mặt người ta cho thật, soi gương Đức Chúa Giêsu và Đức Mẹ rất khiêm nhường, mới trông Đức Chúa Lời đem ta lên, là cho lên thiên đàng, hưởng phúc vui vẻ vô cùng.

Điều thứ II

VỀ SỰ MÊ DÂM DỤC

Chính sự vui về đàng dâm dục là sự Đức Chúa Lời dựng nên cho

(1) *Substantia mea tanquam nihilum ante te* (Ps. XXXVIII, 6).

(2) *Bonum erat ei, si natus non fuisset homo ille* (Matth. XXVI, 24).

loài người ta sinh sản giữ dòng dõi loài người, nên nguyên tính nó là sự lành. Song từ khi tổ tông ta phạm tội, thì nó ra quá và nên sự cheo leo cho kẻ muốn đi đường nhân đức, muốn ở sạch tội trước mặt Đức Chúa Lời mà nên lành, nên thánh, lại làm cho nhiều người mất linh hồn, đến nỗi các thánh dậy rằng : hầu hết những kẻ sa hỏa ngục không vì nguyên tội mê dâm dục thì cũng có tội mê dâm dục theo. Hỏa ngục đầy rẫy tội khốn nạn này, bởi đấy hỏa ngục nên chốn thối tha khốn nạn.

Tội mê dâm dục là giống tội gồm ghiếc trước mặt Đức Chúa Lời, mà là tội rất nặng. Các tội khác khi phạm trong sự mọn thì có tội nhẹ mà thôi ; thí dụ : ăn trộm năm ba đồng kẽm là tội nhẹ, nói dối chơi là tội nhẹ ; song tội này khi đã kịp suy mà còn quyết phạm dù sự nhỏ

mọn, như tơ tưởng sự trái mà lấy làm vui cũng đến tội trọng ngay, bởi vì tội này cheo leo chóng quen lắm, vả lại kẻ kiêu ngạo lấy ý riêng làm như Chúa làm như cùng sau hết mình, nó thờ ý riêng trong lòng thay vì Đức Chúa Lời cũng là tội, song còn bớt hèn; kẻ tham lam của cải, lấy của cải bề ngoài làm như Chúa làm như cùng sau hết mình, nó thờ bụt của cải trong lòng thay vì Đức Chúa Lời thật là tội nặng, song cũng còn bớt hèn; còn kẻ mê dâm dục lấy sự hèn thuộc về loài vật lục súc làm như Chúa làm như cùng sau hết mình, nó thờ bụt khốn nạn này trong lòng nó thay vì Đức Chúa Lời là sự gớm ghiếc lắm, cho nên Đức Chúa Lời ghét tội này lắm.

II. Mà muốn biết Đức Chúa Lời ghét tội này thế nào, thì ta xem hình phạt Đức Chúa Lời đã ra cho

được phạt nó : đời ông Noe Đức Chúa Lời làm lụt cả giết hết loài người loài vật, chỉ còn những người và những vật trong tàu ông Noe sống mà thôi, còn ngoài tàu ấy thì chết cho hết, mà ra như Đức Chúa Lời lấy nước mà rửa cả và thế gian cho sạch, thì Kinh thánh nói rằng : *« Vì cả loài người ta đã ra hư và tội mê xác thịt ⁽¹⁾ »*

Lần khác Đức Chúa Lời lấy lửa sinh lửa diêm mà đốt thành Sodoma và thành Gomarrha cùng cả miền chung quanh. Nơi ấy bây giờ thành biển gọi là biển chết, nước biển ấy có hơi sinh diêm, chẳng có giống vật nào sống được ở trong ấy ; để ghi tích muôn đời được biết, Đức Chúa Lời phạt những dân thành ấy cách rất khốn nạn, vì nó đã phạm tội cách quái gở nói ra chẳng đàng.

Không có tội nào Đức Chúa Lời

(1) Quia caro est Gen VI 3 et Comm).

cho bệnh riêng, mà phạt ngay từ đời nay, chỉ có tội này Đức Chúa Lời cho bệnh riêng cho có sâu căn xác nó cho khốn nạn ở đời này, để người ta biết, đời sau Người sẽ dùng lửa sinh, lửa diêm mà thiêu đốt xác và linh hồn nó trong hỏa ngục đời đời. Lại kể phạm tội này Đức Chúa Lời để cho mất danh mất giá trước mặt người ta, dù là ông nào, bà nào, dù là quan, dù là vua đã phạm tội này cũng không còn danh giá gì. Trong sách Sử-ký đã kể nhiều tích: như có một vua kia đã bỏ hoàng hậu lấy một con chơi, Đức Giáo Hoàng phạt vạ cấm làm các lễ phép trong cả nước, thì mọi người bỏ vua đến nỗi không tìm được người bưng cơm cho vua ăn, mà khi vua đã ăn đoạn, còn đi gì thì người ta hơ qua lửa rồi mới ăn, là dấu khinh chê lắm, ấy đáng ngự trên tòa mà phạm tội này cũng ra

hèn đường ấy.

Song chính việc ta có ý xét là tội
dâm dục là đầu cội rễ sinh ra các
tội khác, thì ta xem người ta bỏ
xưng tội lâu năm, hay là giấu giếm
trong tòa giải-tội thì bởi đâu? Phần
nhiều là bởi tội khốn nạn này, khi
người ta phạm tội thì lấy làm nhẹ,
phạm tron như không, song khi đi
xưng tội thì lấy làm xấu hổ liền
giấu, mà làm hư phép giải tội, lại
chịu lễ phạm đến phép Minh thánh
rồi dần dần ra như mất nhân đức
tin, như lời các thánh dậy: kẻ mê
dâm dục dễ mất nhân đức tin, dần
dần nó không còn tin có thiên đàng,
hỏa ngục; nó ước ao chờ gì đừng
có Đức Chúa Lời thì phúc cho nó,
để nó tha hồ theo tính xác thịt;
song khốn một điều: lại có Đức
Chúa Lời là Đấng công thẳng vô
cùng sẽ phạt nó chẳng hề tha.

Sau hết có khi kẻ ấy sa xuống

vực sâu hơn là ngã lòng trông cậy, là giống tội phạm đến Đức Chúa Thánh Thần, là tội không hay tha, như lời Đức Chúa Giêsu phán rằng : *« Hễ kẻ nào nói phạm đến Con Người thì sẽ tha thứ cho nó, song kẻ nói phạm đến Đức Chúa Thánh Thần thì dù đời này, dù đời sau cũng chẳng tha cho nó ⁽¹⁾ . »*

III. Ta muốn cho khỏi chứng khốn nạn này thì trước hết phải dùng hai vị thuốc : một là hãm tính mê, hai là lánh dịp tội. Vì chẳng những ta phải hãm tính mê về đảng trái, mà lại phải lánh dịp tội là sự cần cho được giữ mình sạch tội ; bởi vì kẻ muốn giữ mình sạch tội này, mà không lánh dịp tội, thì không

(1) Et quicumque dixerit verbum contra filium hominis remittetur ei ; qui autem dixerit contra Spiritum Sanctum, non remittetur ei, neque in hoc saeculo, neque in futuro (Matth XII, 32).

sao được, như kẻ gieo mình xuống sông xuống ao mà nói rằng: tôi không muốn ướt là nói đại; vì gieo mình xuống nước thì phải ướt, nên kẻ gieo mình vào dịp tội, thì mắc phải tội mà chớ.

Lại phải dùng bảy vị thuốc bỏ như sách bốn ta nói: một là nhớ mình ở trước mặt Đức Chúa Lời liên, nếu ta nhớ mình ở trước mặt Đức Chúa Lời liên, thì chắc sẽ giữ mình sạch tội này được; vì nào ai có dám đem nhau ra đàng, ra chợ mà phạm tội đâu, dù trước mặt một đứa trẻ con cũng không dám, huống chi trước mặt Đức Chúa Lời là Đấng có phép bỏ cả linh hồn và xác mình xuống hỏa ngục; những kẻ mà phạm tội dâm dục, âu là quên Đức Chúa Lời mà chớ.

Hai là ở khiêm nhường chẳng dám cậy mình, như đã nói trong điều trước này: kẻ kiêu ngạo Đức

Chúa Lời thường để cho nó phạm tội dâm dục ; nếu ta muốn giữ mình sạch sẽ, phải ở khiêm nhường, thì Đức Chúa Lời mới ban ơn ấy cho.

Ba là giữ ngũ quan, nhất là con mắt là cửa linh hồn, mà tội dâm dục cứ cửa này mà vào, cho nên kẻ nào không giữ con mắt, phương chi kẻ nào liêu minh xem mọi thứ sách cheo leo, hẳn không giữ mình cho khỏi tội này được ; lại lỗi tai đừng nghe những lời nói quấy quá ; cũng phải giữ miệng lưỡi cho lắm đừng nói những lời hoa tình, tục tĩu, vì kẻ hay nói những lời hoa tình giúp ma quỷ cám dỗ mình và sinh dịp cho kẻ khác thì giữ mình sạch tội này làm sao được ?

Bốn là đừng ở nhưng bao giờ, vì có đấng thánh nói : kẻ làm việc thì có một quỷ cám dỗ, song kẻ ở nhưng có năm bảy quỷ cám dỗ ; cho nên ta phải làm việc luôn, đừng để ma

quí gặp ta ở nhưng bao giờ.

Năm là năng xưng tội chịu lễ, vì chung các thánh dậy : kẻ muốn giữ mình sạch sẽ cho khỏi tính mê đắm xác thịt cần phải dùng các phép Chúa đã lập, nhất là thuốc rất linh nghiệm Mình thánh Đức Chúa Giêsu. Như xưa dân Giudêu đánh giặc với quân Philitinh ; dân Giudêu thua, quân Philitinh bắt hòm bia thánh đem về chùa bụt Đagon, sáng mai thấy bụt nằm lăn dưới đất, nó dựng lên ; sáng hôm sau lại thấy bụt nằm lăn dưới đất, đầu một nơi, mình một nơi, hai tay đã chặt để trên ngưỡng cửa ; quân Philitinh thấy vậy thì sợ hãi, đem lại hòm bia thánh cho dân Giudêu. Ấy bụt Đagon không ở trước mặt hòm bia thánh được, phương chi bụt dâm dục khốn nạn này ở trước mặt Đức Chúa Giêsu làm sao được ? Có Đức Chúa Giêsu trong lòng ta, chắc Người sẽ chặt

dầu, chặt chân, chặt tay nó, và phá nó cho tuyệt cho khỏi linh hồn ta chẳng sai.

Sáu là suy ngẫm những sự thương khó Đức Chúa Giêsu cùng bốn sự sau. Kẻ nào suy bởi mình phạm tội khốn nạn này, nên Đức Chúa Giêsu đã chịu đánh đòn nát hết thịt ra, chịu đội mào gai, máu chảy lai láng từ đỉnh đầu cho đến bàn chân, cùng chịu đóng đinh, chịu chết trên cây Thánh-giá, mà không lo sợ và chưa cải du? Kẻ giằm gya trong đồng tội lỗi này, thì chỉ là không suy đến sự thương khó Đức Chúa Giêsu mà chớ. Còn về bốn sự sau thì ta phải suy nhớ lời Kinh thánh dạy tắt rằng : *« Trong các việc con hãy nhớ những sự sau hết mình thì con chẳng phạm tội đời đời ⁽¹⁾ »*.

Bảy là cầu xin Đức Bà và các

(1) *Mémorare novissima tua, et in æternum non peccabis (Eccli VII, 40).*

thánh gìn giữ cho khỏi phạm tội xấu xa đường ấy. Vì Đức Bà và các thánh cũng đã sống ở đời này, mà biết tội này làm hại thế gian lắm, nên các đấng ấy đã hết sức giữ mình sạch sẽ, nhất là rất thánh Đức Bà giả như được làm Mẹ Đức Chúa Lời, mà phải mất nhân đức đồng trinh sạch sẽ. thì Người cũng không muốn; nên ta cầu xin cho được giữ mình sạch sẽ, thì chắc Đức Mẹ và các thánh bầu cử cho ta chẳng sai.

Điều thứ III

VỀ SỰ THAM LAM CỦA CẢI

I. Có lời Đức Chúa Giêsu phán rằng: *Phúc cho kẻ có lòng khó khăn, vì nước trên lời là của kẻ ấy* ⁽¹⁾ ».

Vốn của cải là giống lành Đức

(1) Beati pauperes spiritu : quoniam ipsorum est regnum coelorum (Matth V, 3).

Chúa Lời đã dựng nên cho người ta được dùng mà nuôi xác. Vì loài người chẳng những có linh hồn là tính thiêng liêng như thiên thần mà lại có xác hợp với linh hồn thì mới làm việc lành phúc đức được, nên phải có của ăn nuôi xác cho sống. Bởi vậy của cải phần xác Đức Chúa Lời dựng nên là giống lành, song của cải cũng là giống nặng làm cho nhiều người chìm xuống trong hỏa ngục đời đời, cho nên cũng nói được như tội mê đắm dục rằng : có nhiều kẻ sa hỏa ngục vì tội tham lam của cải, không vì nguyên tội tham lam của cải mà người ta sa hỏa ngục thì cũng có tội tham lam của cải theo. Của cải giúp tội kiêu ngạo, vì người ta dùng của cải cho được tìm sự sang trọng khoe khoang trong đồ dùng, áo mặc, nhà ở, lại giúp cả tội mê đắm dục, vì người ta cũng dùng của cải mà làm tốt,

làm dăng, hay là cho nhau để đủ
dê về dăng tội lỗi; song le của cái
làm hại kẻ mê nó cách riêng.

Ta muốn biết Đức Chúa Lời ghét
tội này thế nào thì ta hãy xem hình
phạt Đức Chúa Lời đã ra cho được
phạt tội này. Trong Kinh thánh, sách
sấm truyền cũ đã chép truyện vua
bà nước Israël cướp vườn nho ông
Nabot, Đức Chúa Lời phạt chết mà
không được chôn, phải để xác cho chó
ăn thịt. Tích này làm chứng dù ai ai
cũng không được lấy của người ta
vô cớ, kéo Đức Chúa Lời oán lả.

Lại ta cũng thấy muôn vàn tích
khác. Đức Chúa Lời phạt cách công
thẳng, là ta thấy biết bao nhiêu nhà
xem ra có lốt nhà gạch, nhà ngói,
mà bây giờ không còn; chỉ vì khi
xưa cha ông lỗi phép công bằng: hà
hiếp bóp nặn người ta, cho nên bây
giờ con cháu khổ sở, nghèo đói,
cùng cực. Có kẻ phải đi ăn mày, ăn

xin, để nên gương cho người ta soi mà sợ hãi ; có kẻ Đức Chúa Lời phạt chóng kíp, vì mới nửa đời người giàu có, bởi hay lỗi phép công bằng, thì cuối đời đã tan rồi. Ấy là Đức Chúa Lời xử thẳng vuối kẻ hay lỗi phép công bằng lắm.

II. Song chính việc ta có ý xét : tội này là cội rễ sinh ra các tội khác, thì ta thấy rõ ràng ở nơi kẻ hà tiện, mê tham của cải, vì ta thấy nó không xem sao đến Đức Chúa Lời là không xem sao đến việc thờ phượng, bỏ kính, bỏ lễ, dù lễ cả, lễ lạy, lễ buộc, lễ nghỉ. nó cũng không xem sao đến, khi phải làm nhà thờ, nhà thánh hay là làm việc gì khác cho sáng danh Đức Chúa Lời, thì nó coi như không.

Ấy nó ở vuối Đức Chúa Lời còn vậy, phượng chi vuối người ta thì càng thấy nó ở tệ bạc là dường nào, dù nghĩa cha mẹ rất trọng, nó không

xem sao ; biết bao nhiêu kẻ cha mẹ
đói rách không cho ăn mặc, ốm
không tìm thuốc thang, chết rồi
không xin lễ; cũng có kẻ cha mẹ
chết để đấy chưa chôn, còn giành
nhau của cải đã. Nghĩa cha mẹ còn
vậy, phương chi tình anh em và
người ta thì thấy lỗi liên, anh em
chỉ vì của cải mà sinh ra ghen ghét,
hằn thù, kiện cáo nhau, cho nên
hết cơ, hết nghiệp. Còn với người
ta, kẻ mê của cải không còn thiếu
cách nào nó không dùng cho được làm
hại để lấy của người ta, như : đánh
người, cướp bóc, đốt nhà, thì nó
cũng làm được cả ; nhất là kẻ có
thần thể, thì dùng quyền thể mình
mà hả hiếp lấy của người ta ; dù
tội chèn kẻ hèn, và giết người lấy
của, là tội kêu thấu đến trời, nó
cũng không tha.

· Lại như đã nói về tội mê đắm
dục, thì tội tham lam của cải làm

cho người ta giấu tội trong tòa giải tội, hay là bỏ xưng tội lâu năm, cũng nhiều lắm, vì chúng biết phép công bằng buộc phải đền lỗi, mà không muốn đền lỗi, nên giấu tội ấy đi hay là bỏ không xưng tội nữa.

Lại kể mê của cái dần dần ra như mất nhân đức tin, không tin có thiên đàng, hỏa ngục, nó ước ao chớ gì đừng có Đức Chúa Lời thì phúc cho nó, để nó tha hồ mê tham của cải ; sau hết có khi kể ấy sinh ra ngã lòng trông cậy, mà kể đã ngã lòng về đàng tội, thì còn tội nào mà nó không phạm nữa du ? Nó đoán rằng : vì một tội trọng sa hỏa ngục được, thì một trăm tội sa hỏa ngục cũng được, một nghìn tội sa hỏa ngục cũng được, hỏa ngục một thể. Song nó quên một điều can hệ, là càng nhiều tội thì trong hỏa ngục càng khốn nạn hơn.

Nó biết rằng : không chữa cải,

không đèn lả của người ta thì mất linh hồn, nó cũng không xem sao. Như xưa có kể truyện một người nhà giàu ốm nặng rước thầy cả đến. Khi vừa đến người nói trước ngay rằng: cứ như con mắt xem thấy, ông phải lấy một nửa cơ nghiệp mà đèn lả cho người ta, thì mới làm các phép cho ông được. Kể liệt thưa rằng: con xin gọi con cả con, để mà bảo nó, khi con cả đến, thì ông ấy bảo nó rằng: thầy cả đây lấy một nửa cơ nghiệp mà đèn cho người ta. Nó thở dài mà nói rằng: bố muốn cho chúng con đi ăn mày à! ông bố lại bảo rằng: nếu không liệu vậy, chết sa hỏa ngục. Con yên ủi bố rằng: bố ạ, chịu hỏa ngục ít lâu cũng quen thôi. Thầy cả hỏi: ông nghĩ làm sao? Kể liệt thưa lại rằng: con con nói vậy, thì xin thôi. Thầy cả lại rằng: nếu vậy thì tôi về, vì không làm các phép cho ông được,

kể liệt thừa lại rằng : vâng, cha về thì về ; đoạn chết không ăn mày các phép. Vậy ta xem của cải cầm buộc người ta là thể nào, dù con biết bố sắp sa hỏa ngục, cũng không muốn cho bố khỏi sa xuống chốn khốn nạn ấy.

Ấy những kẻ làm cha mẹ tích trữ của cải trái phép công bằng cho nhiều mà để lại cho con cái, thì đại dốt là dường nào, vì làm cho cả mình, cả nó hư đi đời đời mà chớ.

III. Cho khỏi bệnh hay làm hại cả thể này, thì ta phải dùng hai vị thuốc : một là dùng của cải thế gian như không dùng, nghĩa là dùng tạm, phải dùng đến đâu thì dùng đến đấy. Đức Chúa Lời có ban của cải cho ta, dù nhiều ít thì để trong hòm, đừng để trong lòng, hay là nói cho phải hơn là đừng để lòng trong của. Hai là phải dùng mà mua lấy nước thiên-đàng, là dùng mà làm

phúc cho kẻ khó, cúng vào nhà thờ, hay là làm việc lành phúc đức khác. Ông thánh Augustinô bảo ta coi của cải như chõng ghế nhà hàng, ta vào trọ một đêm, sáng mai phải trả lại nhà hàng hết. Ta phải soi gương Đức Chúa Giêsu đã để lại cho ta, là Người sinh ra trong hang đá máng cỏ, trong hang bò lừa, chỉ có một cái khăn bọc mình; sống ba mươi năm ở khó khăn, đi làm thuê kiếm ăn; ba năm ra giảng đạo những ăn của người ta làm phúc; chịu chết trần trên cây Thánh-giá, có ý bảo ta phải dầy đập của cải thế gian dưới chân, thì mới nhẹ nhàng mà bay lên thiên-đàng được.



ĐOẠN THỨ III

VỀ BA THÙ

Một là ma quỷ, hai là thế gian, ba là xác thịt.

Ma quỷ, đã nói về chước cám dỗ ;
tính xác thịt, đã nói về tính mê cội
rễ thứ hai là : tính mê dâm dục ;
cho nên đây chỉ còn nói về thể gian.

I. Thể gian không phải là lời đất
muôn vật, vì lời đất muôn vật, Đức
Chúa Lời dựng nên đến đâu thì
Người khen tốt lành. Vì khi dựng
nên sự sáng, thì Người khen ngay
tốt lành ; khi Người dậy nước tụ lại
một nơi gọi là biển, và nơi khô cạn
gọi là đất, thì Người khen tốt lành ;
khi Người đã dậy đất sinh ra các
cây cối, thì Người khen tốt lành ; khi
Người dựng nên mặt giới, mặt giăng
và các ngôi sao, thì Người khen tốt
lành ; khi Người dậy : nước sinh ra cá
ngoi dưới nước, và chim bay trên lời,
thì Người khen tốt lành ; khi Người
dậy : Đất sinh ra các loài lục súc,
cùng các giống hay bò và các muông
trên rừng thì Người khen tốt lành ⁽¹⁾ ;

(1) Gen C. I, IV, 25.

còn thể gian thì Đức Chúa Giêsu ghét lắm. Người rửa nó rằng : « *Khốn cho thể gian⁽¹⁾* » ; khi cầu nguyện cho các thánh Tông-đồ thì Người trừ thể gian : « *Không cầu nguyện cho nó⁽²⁾* ».

Thể gian không phải là loài người, thật khi dựng nên loài người thì Đức Chúa Lời không khen, mà Người ~~bởi~~ không khen, không phải vì loài người kém muôn vật đâu, song vì các vật thì sự tốt lành ở nơi bản tính nó nghĩa là nó nguyên tính tốt lành : như Đức Chúa Lời đã dựng nên liên mãi ; vì vậy Đức Chúa Lời dựng nên đến đâu, thì Người khen ngay tốt lành. Còn loài người sự tốt lành ở bề trong như lời Kinh thánh rằng : « *Sự vinh hiển con vua ở bề trong⁽³⁾* ». Con vua là con Đức

(1) *Vae mundo* (Matth. XVIII, 7).

(2) *Non pro mundo rogo* (Joan XVII, 9).

(3) *Omnis gloria ejus filice Regis ab intus* (Psal XXXIV, 14).

Chúa Lời là loài người ; mọi sự sang trọng tốt lành ở bề trong, là ở trong lòng, mà lòng người sâu hiểm hay thay đổi, nên khi dựng nên loài người thì Đức Chúa Lời chưa vội khen ngay, song Người cũng không ghét. Còn thể gian thì Đức Chúa Giêsu rửa nó, nên chắc thể gian không phải là loài người.

Thể gian cũng không phải là chính kẻ có tội vì Đức Chúa Giêsu xuống thế cốt là cứu kẻ có tội, Người vốn xưng mình là thầy thuốc mà Người phán rằng : « *Thầy thuốc chẳng cần cho kẻ khỏe, một cần cho kẻ có bệnh* ⁽¹⁾ » là Người chỉ cần cho kẻ có tội, không cần cho kẻ lành. Còn thể gian Đức Chúa Giêsu ghét lắm, nên thể gian chắc không phải là kẻ có tội.

Vậy thể gian khốn nạn này là ai ?

(1) Non est opus valentibus medicus, sed male habentibus (Matth. IX, 12).

Thưa . là những kẻ bởi ma sự đời này và khinh dể Đức Chúa Lời nên cứ lòng độc mà khen sự tội, chê sự lành ; bao nhiêu lời khen sự tội là lời thể gian, bao nhiêu lời chê sự lành là lời thể gian, bao nhiêu kẻ khen sự tội là kẻ theo thói thể gian ; bao nhiêu kẻ chê sự lành là kẻ theo thói thể gian.

Mà có khi nó hùa nhau thành một bè, một đảng kẻ dữ, như đạo binh bởi ma quỷ mà ra, dạy những điều dối địch vuối đạo thật, dối địch vuối chính Đức Chúa Giêsu và lời Người giảng dạy. Như Đức Chúa Giêsu khen tám mối phúc thật thì nó chê ; Đức chúa Giêsu khen ai có lòng khó khăn ấy là phúc thật, thì nó chê là kẻ thiển trí, không biết dùng của cải mà ăn uống vui chơi cho thỏa ; Đức Chúa Giêsu khen kẻ hiền lành là kẻ có phúc, thì nó chê kẻ hiền lành làm vậy là lù cù không biết ăn nói

vuỗi người ta ; Đức Chúa Giêsu khen ai khóc lóc ăn năn tội ấy là phúc thật, thì nó chê là ngu muội khóc lóc vô ích ; Đức Chúa Giêsu khen ai đói khát sự phúc đức, ấy là phúc thật, thì nó chê rằng : khao khát sự phúc đức làm vậy, thì luống công chẳng được ích gì. Đức Chúa Giêsu khen ai thương xót người ấy là phúc thật thì nó chê là kẻ giả hình bình bải, lừa đảo người ta ; Đức Chúa Giêsu khen ai lòng sạch sẽ ấy là phúc thật, thì nó cho là kẻ đại dột, không biết chơi cho thỏa sự đời ; Đức Chúa Giêsu khen ai chịu khốn nạn vì đạo lành là kẻ có phúc. thì nó nói : chịu làm vậy là chịu khốn khổ mà thôi ; các điều Đức Chúa Giêsu khen, thì nó chê, và các điều Đức Chúa Giêsu chê ghét là tội lỗi, thì nó khen. Cũng có khi nó khoe khoang tội lỗi nó, nó trơ tráo không biết thẹn các gương xấu nó làm theo tính

kiêu ngạo, tham lam của cái và theo tính xác thịt buông tuồng như loài vật, thì càng tỏ ra nó cần giỡn bạo ngược là dường nào

II. Thói thế gian này làm hại người ta lắm vì nếu không có những thói, những gương mù, gương xấu ấy, có khi cả và thiên hạ đi đạo hết rồi. Thật lời thế gian làm hại cả thể, vì có kẻ dù sự khốn khó, dù sự nhuốc nhơ cũng chịu được, song những lời thế gian trêu chọc lại không chịu được, mà bỏ đành phúc đức mà hư đi. Như khi vợ chồng hòa thuận vui nhau, chẳng may vợ mất lòng chồng mà chồng nhịn, nhưng kẻ theo thói thế gian nói chọc rằng: làm người đàn ông mà sợ vợ, để vợ lớp láy, vậy thì không ra làm sao, chỉ làm ố danh đàn ông thôi. Chồng thấy nói vậy không chịu được, thì đập đánh vợ, sinh lục đục trong cửa nhà. Hay là chồng mất lòng vợ

mà vợ nhin, thì thể gian chêm vào rằng: làm thân đàn bà vậy cũng khổ, có phải tay tôi, thì tôi chả chịu thể, vợ thấy vậy mới ra dáng bà mà chì chiết cãi cọ nhau vuối chồng, mà tan cửa nát nhà, bởi dấy nên như hỏa ngục vậy.

Lại cũng có khi người làm quan viên phần đạo, phần đời, như: trùm-trưởng, chánh phó lý giữ phép công bằng, giữ lòng thương yêu kẻ bề dưới, thì thời thể gian trêu chọc thúc giục rằng: ăn của làng, của họ là sự thương, người ta vẫn làm mãi, nào có việc gì, làm việc thì trông nhờ vào việc chứ; lại phải ở cứng cật, ở nhu nhược quá thể thì sinh mất phép tắc, sinh hỗn trong làng, trong họ. Những ông ấy thấy vậy mới ra oai, ở hung hăng cùng ăn vào của chung dần dần trước ít, sau nhiều, mà nét xấu chóng quen, dễ hư đi, bởi lời thể gian làm vậy. Kẻ

bề dưới hay vâng lời kẻ bề trên sai khiến, thì thói thế gian mĩa mai rằng : ở làm vậy người ta bắt nạt, cứ cắt khiến mãi, chịu làm sao, phải biết nói lại mới ra người lý sự chứ. Người này thấy vậy mới sinh ương ngạnh chống lại vuối kẻ có quyền coi sóc, rồi sinh gương xấu cho kẻ khác bắt chước, mà hư đi mất nữa.

Có kẻ không biết rượu chè nó dở dành rằng : đàn ông không có uống rượu như cò không có gió (nam vô tửu như kỳ vô phong) nghĩa là cò phải có gió mới bay mới đẹp, thì người đàn ông cũng cần có rượu, mới tốt mới giỏi. Kẻ ấy thấy vậy, ngờ là thật mới tập rượu vào, trước một vài chén, sau một vài cút, sau nữa một vài be, đến sau ra người nghiện rượu, ra khốn nạn cả hồn liền xác. Kẻ khác không biết đánh bạc thì thế gian nói tức rằng : thứ ấy dám đánh bạc đâu đấy, vì đánh thì sợ mất một vài hào thua

thì về vợ quở, nên sợ mang tiếng sên hay là sợ vợ, thì đi đánh bạc; trước chơi ít, sau quen thân đánh nhiều, cho đến khi mất hết cơ nghiệp, mà cũng không chữa được.

Có kẻ chăm chút việc thờ phượng, hay đi nhà thờ, nhà thánh, năng xưng tội chịu lễ, kẻ theo thói thế gian khích bác rằng: ai chả biết ngoan đạo, đi lễ lấy, xưng tội chịu lễ luôn, để lấy lòng các đấng, để lấy tiếng trước mặt người ta Người ấy thấy vậy, thì bỏ việc lành phúc đức mà thiệt cả thể.

III. Ấy thói thế gian làm hại lắm, cho nên ta phải giữ hai điều này cho nhất một là ý tứ mà nhận biết lời thế gian, là khi nghe thấy khen sự tội chê sự lành; hai là lánh nó, như lánh rắn độc vậy, vì rắn phun nọc độc làm hại người ta thể nào thì lời thế gian cũng làm hại người ta thể ấy, cùng phải lánh nó như

lánh kẻ có bệnh phong vậy ; vì bệnh phong hay lây thể nào thì lời khen sự tội, chê sự lành, là thói thể gian, cũng hay lây như làm vậy. Kẻ làm cha mẹ phải biết thương con cái mình ; hễ thấy người nào hay là sách vở nào hay khen sự tội, chê sự lành, thì bắt con cái mình phải lánh người ấy, hay là đừng cho xem sách ấy kéo lây phải thói thể gian mà buồn đi. Đức Chúa Giêsu là Đấng rất nhân từ mà còn xử thẳng còn rửa : « *Khốn cho thể gian,* ⁽¹⁾ » phương chi ta càng phải nhớ mà lánh những kẻ và sách hay làm hại như vậy.

PHẦN THỨ III

**Các việc phải làm cho được nên
lợn lành nên thánh**

Một là lo cho mình được đói khát

(1) *Voe mundo* (Matth XVIII, 7).

sự phúc đức, hai là biết tính mình, ba là siêng năng đọc kinh cầu nguyện: là những điều Đức Chúa Giêsu đã dạy, khi phán rằng: bay hãy tìm nước Đức Chúa Lời trước hết. Người lại phán rằng: bay hãy tỉnh thức mà cầu nguyện.

ĐOẠN THỨ I

VỀ SỰ ĐÓI KHÁT SỰ PHÚC ĐỨC

I. Có lời Đức Chúa Giêsu phán rằng: « *Phúc cho kẻ đói khát sự phúc đức, vì sẽ được no đủ* ⁽¹⁾ » Nghĩa là kẻ ước ao khao khát muốn nên trọn lành công chính thì sẽ được thanh nhàn phỉ lòng, phỉ chí trên thiên đàng. Sách bôn ta dạy rằng: Đức Chúa Lời dựng nên loài người thì có ý cho người ta biết và thờ phượng

(1) *Beati, qui esuriunt et sitiunt justitiam: quoniam ipsi saturabuntur* (Matth V, 6),

kính mến cùng làm tôi Đức Chúa Lời ở đời này cho ngày sau được lên thiên đàng. Cứ đấy, việc chính việc nhất ta phải lo ở đời này là cho được lên thiên đàng, nếu ta chẳng được sự gì ở đời này mà đời sau được lên thiên đàng âu là được điều trọng hơn cả, được chính điều Đức Chúa Giêsu dạy : « *Chỉ có một sự cần* ⁽¹⁾ » Các điều khác là điều tùy tòng. Việc rồi linh hồn cần lắm, cho nên Đức Chúa Giêsu giục ta phải khao khát nước thiên đàng trước hết mọi sự mà rằng : « *Vậy trước hết bay hãy tìm nước Đức Chúa Lời cùng sự công chính Người đã, còn các sự khác thì Người sẽ gia thêm cho bay mà chớ* ⁽²⁾ » Nghĩa là hãy lo về sự rồi linh hồn và làm tôi Đức Chúa Lời trước đã, ắt là Chúa sẽ

(1) Unum est necessarium (Luc X, 42).

(2) Quærite ergo primum regnum Dei, et justitiam ejus : et hæc omnia adjicientur vobis (Matth VI, 33).

đoái thương mà ban cho ta được hằng ngày dùng đủ ở đời này và được lên thiên đàng đời sau. Trong kinh Lậy-cha Đức Chúa Giêsu dạy ta cầu xin ba điều trước rằng : danh Cha cả sáng ; nước Cha trị đến ; vâng ý Cha dưới đất bằng trên lời vậy, thì Người tập ta khao khát nước Đức Chúa Lời trước các việc khác, vì các sự khác là điều tùy tòng, nên Người dạy ta cầu xin trong bốn điều sau.

Việc rời linh hồn hệ đường ấy, thì ta nên nhớ cho lắm, cũng như kẻ cầm lái tàu, dù gặp sự gì mặc lòng, thì đêm ngày chẳng bao giờ quên giăng đến nơi mình có ý đến : vậy ta đang vượt biển thế gian này, đến tuổi nào, ở bậc nào, dù gặp sự gì ta là kẻ cầm lái linh hồn hãy khao khát giăng thẳng vào cửa thiên đàng. Ta có ý lành cao trọng làm vậy, vì được con mắt rất sáng giữ

cho ta khỏi lạc đường, theo lời Đức Chúa Giêsu phán rằng : « *Con mắt mày là đèn soi cho xác mày : nếu con mắt mày trong sáng thì cả và mình mày đều được sáng* ⁽¹⁾ » Nghĩa là nếu ai có ý ngay lành hợp ý Chúa thì mọi sự mình ước ao và làm, đều chỉ về đường lành mà nên việc lành. Cũng như khi con mắt sáng thì dẫn được cả xác cho khỏi vấp ngã.

Đức Chúa Con ra đời, Thiên-thần rao ngay rằng : « *Sáng danh Thiên Chúa trên các tầng trời và bằng yên dưới đất cho các kẻ ngay lành* ⁽²⁾ ». Kẻ ngay lành là kẻ có ý đối khát sự phúc đức, ước ao thiên-dàng mà ở sạch tội. Đức Chúa Lời xét lòng hơn là xét việc, cho nên lòng ta ước ao làm việc lành phúc đức nào

(1) (Matth. VI, 22).

(2) Gloria in altissimis Deo et in terra pax hominibus bonæ voluntatis (Luc II, 14).

thì ta được công rồi. Chẳng khác gì như lời Đức Chúa Giêsu phán về sự tội rằng: « *Hễ ai xem người nữ mà ước ao phạm tội vuối nó thì trong lòng đã tà dâm rồi* ⁽¹⁾ ».

Sách Lý-đoán dạy: việc người ta ra lành dữ chẳng những tại việc làm mà thôi, nhất là tại ý: như có kẻ làm điều lỗi lẽ luật, song vì lỡ ra không có ý trái gì, thì vô tội; còn việc vốn lành, mà làm vì ý trái thì có tội.

II. Sự đói khát sự phúc đức là sự cần, như lời ông thánh Thoma thừa vuối chị người, khi bà ấy hỏi rằng: phải làm sao cho được rồi linh hồn, ông thánh ấy thừa rằng: chị có muốn thì được, có lòng muốn thì sẽ được rồi linh hồn, có lòng muốn thì sẽ nên người lơn lành,

(1) Quia omnis, qui viderit mulierem ad concupiscendum eam, jam mœchatus est eam in corde suo (Matth, V, 28).

mọi sự tại sự muốn, có lòng ước ao thật thì Đức Chúa Lời sẽ phù hộ giúp sức cho người chẳng có bỏ đâu. Ông thánh Ambrosiô nói rằng; kẻ có lòng ước ao việc phúc đức muốn nên người lơn lành cho lắm, thì đẹp lòng Đức Chúa Lời lắm, nên Đức Chúa Lời xuống nhiều ơn đầy lòng kẻ ấy. Ông thánh ấy nhắc lại lời Rất thánh Đức Bà than thở rằng: « *Kẻ đói, Chúa cho nó đầy phần phúc* ⁽¹⁾. » Vua thánh David cũng đã nói trước rằng: « *Chúa ban của ăn cho kẻ đói* ⁽²⁾ » Trong sách Evan có kể truyện ông Zachæo ước ao xem thấy Đức Chúa Giêsu mà Người thấy ông ấy ước ao đến nỗi trèo lên cây cho dễ trông thấy, thì Người phán rằng: « *Hỡi Zachæo ! mày hãy xuống cho mau, vì hôm nay ta phải*

(1) *Esurientes implevit bonis* (Luc I, 53).

(2) *Dat escam esurientibus* (Ps CXXXXV 7).

trú nhà này ⁽¹⁾ ».

Có một lần bà thánh Gertrude thấy Đức Chúa Giêsu hiện đến mà phán rằng: Tao đã cho những kẻ có lòng kính mến Tao một cái ống vàng nhỏ (như xe điều) để mà hút của rất mỹ vị bởi lòng Tao mà ra, mà muốn bao nhiêu thì mặc ý; mà Đức Chúa Giêsu lại tỏ ra cho bà thánh ấy biết rằng: ống vàng ấy là lòng ái mộ và ước ao sự lành cho lắm mà chớ. Nghĩa là ta càng ước ao khao khát việc phúc đức, thì Đức Chúa Lời càng xuống nhiều ơn cho ta được rồi linh hồn ⁽²⁾ ».

Về phần xác: kẻ khỏe mà đói đi tìm của ăn, ăn thì ăn hết nhiều mà tiêu, nên khỏe xác, còn kẻ đầy bụng

(1) Zachœe, festinans descende: quia hodie in domo tua oportet me manere (Luc XIX, 5).

(2) Bày nhiều thí dụ ấy ở sách dạy tập đi đàng nhân đức (9. I đoạn 1 — 3).

thì không ăn được, có ép mình mà ăn một hai miếng, thì phải móc cổ mà thổ ra, mới yên trong tì vị được ; cũng một lẽ ấy kẻ đói khát sự phúc đức, thì tìm dịp làm việc lành phúc đức, khi có dịp ấy thì làm cho sốt sắng, nên tấn tới phần linh hồn ; còn kẻ đầy khí độc là tội lỗi và các tính mê nết xấu thì chán ngán, có nghe sách nghe giảng thì động đến tính mê nết xấu, phải bỏ các lời ấy ra khỏi trí khôn mới yên được.

Ta thấy thầy thuốc chữa bệnh phần xác, thì sự lo cho tì vị kẻ liệt tiêu là cần, như có câu ví : « chẳng cơm, chẳng cháo, mạnh gì thầy » ; Nghĩa là kẻ liệt không ăn uống được thì thầy chịu ; nhất là khi ngủi của ăn uống, ngủi thuốc cũng thổ thì hết phép, bởi vì dù thổ song nếu còn uống thuốc vào đến tì vị được, rồi mới thổ, thì thầy còn cho uống, vì trông

cho thuốc ngấm một khi một ít : song người đến hơi thuốc đã thỏ thì kẻ liệt chết chắc, mà không còn bao lâu nữa. Phần linh hồn cũng vậy : kẻ dù khô khan thể nào, song còn đến nhà thờ, nghe sách, nghe giảng, nghe cắt nghĩa các lễ đạo, dù khi đầu nó lấy làm ngại, ép mình nghe qua quít gọi là, song dần dần ngấm lễ đạo vào, lại có ơn Đức Chúa Lời xuống, sẽ trông nó ăn năn lỗi lại được. Còn kẻ dù có dịp làm việc lành cũng không xem sao, nhất là lại trốn tránh cho khỏi kẻ khuyên bảo giục giã, thì còn làm gì được ? Chỉ còn trông Đức Chúa Lời như làm phép lạ, nó mới khỏi sa hỏa ngục được.

III. Song ta phải biết điều này : là chẳng những ước ao không, lại phải làm việc lành nữa mới được, như lời ông thánh Bonaventura nói rằng : có nhiều kẻ hay dốc lòng, hay ước ao làm việc nọ, việc kia,

song chẳng có bao giờ ép mình mà làm, như lời sách thánh dạy rằng: « *Kẻ làm biếng và muốn và chẳng muốn* ⁽¹⁾ » sự ước ao hay làm chết kẻ trể nải. Các thầy dạy lễ cao quen nói rằng: trong mọi việc, nhất là những việc về phần linh hồn thì sự muốn cùng ước ao sự gì là cội rễ nhất xui khiến ta ra sức cho được sự ấy; muốn thật, thì sẽ cố sức chẳng sai.

Thầy cả Avila sánh những kẻ trể nải như kẻ đang ngủ mà mơ thấy mình làm những việc cả thể, mà khi thức dậy thấy mình ở không, chẳng làm việc gì. Ông Ysaia đã nói rằng: « *Như kẻ đói mơ ăn, khi thức dậy thấy lòng mình vốn rỗng không* ⁽²⁾ ». Người lại sánh kẻ

(1) Vult et non vult piger (Prov. XIII, 4).

(2) Et sicut somniat esuriens, et comedit, cum autem fuerit expergefactus, vacua est anima ejus (Isai XXIX, 8).

ấy cùng đàn bà đã đến ngày sinh mà chẳng sinh được rằng: con cái đã đến tháng, đến ngày sinh mà mẹ chẳng có sức sinh được. Thật khốn nạn lắm.

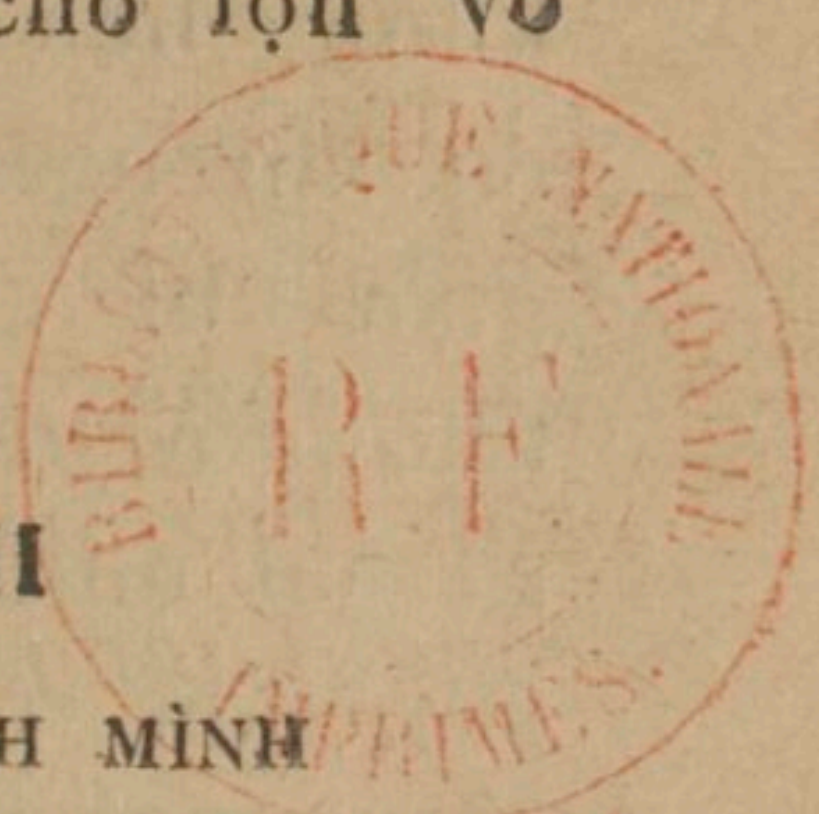
Vậy ta thật phải giục mình ước ao khao khát sự phúc đức, cùng ra sức làm việc lành và việc đấng bậc vì ý ấy thì Đức Chúa Lời ban đầy ơn ở đời này, sau lại ban phúc thiên đàng nữa, ở đây các tài năng phần hồn phần xác được no đầy no đủ phỉ lòng phỉ chí cho lộn vô cùng.



ĐOẠN THỨ II

VỀ SỰ BIẾT TÍNH HẠNH MINH

Kẻ thù linh hồn cứ tính hạnh người ta mà cảm dỗ, nên ta phải biết tính mình thì mới chống lại cho nên được.



I. Tính hạnh người ta có bốn : một là tính lạnh chai, hai là tính nhu nhược, ba là tính hay lo, bốn là tính nóng.

1. Tính lạnh chai (*temperamentum nervosum*) bởi gân thịt nhẹ nhàng dễ uấn cho nên mau mắn, xét lẽ chóng đến việc ngay, làm vui vẻ, hoặc gặp lẽ đáng lo thì dễ bác bỏ, rồi dù việc khó đến đâu cứ làm cho mạnh bạo, dễ đủ người ta hợp ý cùng mình. Song khi tính này ra quá, thì sinh nhẹ dạ ít suy, làm việc vội quá, không bền chí, vội đổi, vội bỏ, cũng có khi ngã lòng, dễ tức mình và giận khi có ai muốn cưỡng lại ; không nghe ai, chỉ theo ý riêng, hóa ra hại mình cùng hại kẻ khác vì làm liều. Cho được chữa bệnh lạnh chai quá mực, thì phải dùng ba vị thuốc này : một là suy nghĩ kỹ càng trước khi làm việc hai là hoặc có ai cãi lẽ gì trái ý mình, hãy ý tứ

mà nghe, ba là bàn việc cùng kẻ khôn ngoan, như lời ông Thánh Tobia khuyên con rằng: « *Con hằng phải tìm lời bàn luận với kẻ khôn ngoan* ⁽¹⁾ ».

2. Tính nhu nhược (*temperamentum lymphaticum*) bởi máu trắng trong mình khí nhiều, cho nên hơi yếu, sinh lạnh tính, dễ bảo, dễ bỏ ý riêng, dễ vâng lời, hơi dốt, muốn dựa vào kẻ khác.

Ai không biết giữ thì tính này ra quá mà làm cho mất cả lòng muốn, sinh lười, hay ở phong lưu, chỉ nằm một nơi, ngủ nghỉ, chơi bời cả ngày, bỏ việc bậc mình, bỏ việc thờ phượng, ra người vô dụng, sinh ra nhát đảm lờ đờ. Mà bởi lờ đờ, hoặc được một điều là ít tội chẳng, vì về sự tội nó chậm không giục mình mà phạm là mấy, thí dụ: kẻ

(1) *Consilium semper a sapiente perquire*
(Tob IV, 19).

có tính lạnh chai phạm được giảm tội, thì kẻ có tính nhu nhược chưa phạm được vài tội. Việc lành cũng vậy, kẻ có tính lạnh chai làm được mười việc lành, không biết kẻ có tính nhu nhược quá làm được vài việc chưa. Cho nên có so sánh thì thấy trong các thánh: Đấng được nên lộng lành, nên thánh cả, có tính lạnh chai thì nhiều hơn đấng có tính mềm mại. Ngay trong việc đời này kẻ có tính nhu nhược khó làm nên được những việc to nhưn: phần đạo khó làm được trùm-trưởng chánh-phó-trương cho tốt; phần đời kẻ có tính nhu nhược khó làm được chánh phó lý trưởng, cai phó tổng mà không phải cách phạt, phương chỉ làm quan làm vua sao được? Người ấy ví như thuyền kéo giây ngược nước lũ, lên rì rì một khi một ít, nếu có lỡ ra sát song thì quay xuống chưa biết đến đâu; nghĩa

là kẻ ấy tấn tới thì chậm chạp, mà gặp dịp cheo leo con cáu đỗ hay là phải sự gì trái ý mình, nó không biết chống lả, nên không biết nó sẽ khốn nạn đến đâu; có khi sẽ bỏ kinh bỏ lễ, bỏ xưng tội chịu lễ mà đến bỏ đạo chẳng; người nhu nhược quá gặp kẻ xấu nết dễ hư đi lắm. Ấy bởi nhu nhược quá thì sinh yếu điệu mà thiệt hại cả thể làm vậy. Muốn giữ cho khỏi bệnh nhu nhược quá này, thì phải dùng bốn vị thuốc: một là thúc giục, hai là lánh kẻ xấu nết, ba là nhờ kẻ bề trên gìn giữ cho khỏi dịp cheo leo, bốn là đừng xem sách xấu.

3. Tính hay lo (*temperamentum biliosum* = *melancholicum*, *stomachosum*) bởi máu có nhiều vị chua, hơi khó chịu, cho nên thông thả, hay suy đi nghĩ lại chắc chắn, kỹ càng, hay dãi sợ, nghiêm trang, ưa phép tắc, biết tìm nơi vắng vẻ mà cầu nguyện lâu dài,

xin Chúa thương cứu khỏi điều mình lo sợ.

Kẻ vô ý không biết giữ mực, thì tính này hay sinh cả nghi, cả sợ, hay sinh buồn sầu, có khi sinh ngã lòng được mà hư đi, như lời Kinh thánh rằng: « *Vì sự phiền não giết nhiều người* ⁽¹⁾ » Lại sinh hay in trí hay xem xét việc kẻ khác mà đoán xét đồng dài, hay ghen tương, nên sinh ra khó tính được. Thuốc chữa bệnh này có hai vị: một là tin cha linh hồn, hai là phải giục lòng tin và thương yêu kẻ ở cùng mình.

4. Tính nóng (*temperamentum fervidum*) bởi máu đỏ trong mình mạnh cho nên thấy cứng cái, khỏe mạnh; suy nghĩ chín chắn, đoạn ép mình làm việc cho kỹ lưỡng, dù lâu cũng vững vàng không ngại, biết bảo kẻ khác sự kỹ càng chắc chắn. Kẻ không

(1) *Multos enim occidit tristitia* (Eccli CCXX, 25).

biết hãm dẹp thì tính này ra hung, làm cho kẻ theo nó hay cả quyết ương ách cứng lòng, ngật phép quá, cũng thường hay giận, mà chửi rửa đập đánh mất lòng người ta, vì ra tính hung hăng khó sửa lại.

Có kẻ chữa mình rằng: « tính tôi vậy » thưa: tính tôi vậy cũng không được, phải sửa, phải giác tính nóng trái mùa ấy đi mới được. Có người khi đã chửi rửa người ta cho chán, rồi chữa mình rằng: « tính tôi vậy, tôi chỉ nói qua bấy giờ thì thôi ». Thôi vậy, thì ai thôi chẳng được, vì chửi rửa người ta thậm từ, rồi bảo người ta thôi, thật là trái lẽ quá lắm. Cho nên kẻ theo cơn nóng thể ấy thì hại lắm, nhiều khi không có thể chữa lại được. Dù mình đã làm ơn làm ích cho người ta nhiều, nếu mình theo cơn nóng mà tàn nhẫn người ta một lần, có khi đã đủ, mà người ta giận cho đến lộn

đời, cho nên phải nhịn lắm. Ta nhịn được bao nhiêu thì phúc cho ta và kẻ thuộc về ta bấy nhiêu. Nhất là vợ chồng là hai người khác tính, khác nết nhau mà lại phải ở vuốt nhau cho đến chết, thì càng phải nhịn nhau hơn nữa. Người vợ chớ lo mình nhịn lắm thì chồng lên coi, vì phải biết: người chồng vốn sợ một điều hơn cả, là sợ vợ nghiêng. Song khi chồng đã nóng giận lên, chớ nghiêng mà hại, lúc ấy phải tỏ ra sự vui vẻ, hoặc van hoặc pha điều gì cho người cơn giận chồng tùy tiện, rồi lúc bằng yên ta lại nghiêng, chồng nóng lên thì lại van, phải giở bài thuốc như thế mới giúp nhau chữa nết xấu tính mê. Người chồng cũng vậy, thấy vợ nóng thì nhịn, lúc bằng yên sẽ dậy bảo, vì lúc họ đã nóng giận, dù lẽ mạnh và khôn ngoan mấy cũng vô ích, phải đợi qua cơn ấy sẽ khuyên bảo dậy

dỗ nhau, thế thì dần dần sẽ được việc, vì ta xem con sáo, con yểng còn dạy cho nó nói được, phương chi loài người. Phải suy vợ chồng đã lấy nhau, thì phải giúp nhau phần hồn, phần xác, phải đưa nhau lên thiên đàng mới được. Ấy là kẻ ở bậc vợ chồng thì làm vậy.

Còn các bậc khác, khi có mấy người ở vuốt nhau thì sự nhịn nhục cũng cần lắm, hầu như trong thí dụ trên. Mà kẻ có tính nóng, khi đã dẹp được, thì làm việc lạnh cho mạnh sức, như tàu thủy, xe hỏa, dù ngược nước, ngược gió cứ chạy ù ù. Thuốc chữa bệnh nóng trái lẽ có ba vị: một là nhịn, hai là đang cơn nóng đừng xử việc vội, ba là khi có việc cả thể hãy bàn cùng người khôn ngoan.

II. Ta phải xét mình cho biết mình có tính nào trong bốn tính ấy, mà sửa nó luôn cho khỏi quá là sự cần

lắm. Cứ lời Kinh thánh rằng : « *Khắp đất hủy hoại hoang vu vì chẳng ai suy biết trong lòng* ⁽¹⁾ » các thánh từ xưa đến nay đều làm chứng sự ấy, như ông thánh Augustino năn than thở cùng Đức Chúa Lời rằng : « *xin Chúa tôi cho tôi biết mình tôi* ⁽²⁾ » Lẽ tự nhiên cũng dạy ta cho biết kẻ không biết mình thì ăn ở vu vơ. Như nghề nào cũng phải học biết mới làm nên được. kẻ nào không biết vẽ, không biết làm thuốc, mà cũng vẽ, cũng làm thuốc, thì ai ai cũng chê cười mà chớ ; phương chi kẻ không biết mình thì lo việc rồi linh hồn, đi đàng nhân đức, nên lộn lánh nên thánh làm sao được ?

Như ta đã nói trước này, kẻ thù

(1) Desolatione desolata est omnis terra : quia nullus est qui recogilet corde (Jer XII, 11).

(2) Noverim me (S. Augustinus).

linh hồn cứ tính người ta mà cảm
đỗ ; kẻ có tính lạnh chai, nó cảm đỗ
về sự nhẹ dạ, vội vàng sinh liều ;
kẻ có tính nhu nhược nó cảm đỗ về
sự lười lỉnh bỏ việc bậc mình bỏ
việc thờ phượng bởi yếu điệu ; kẻ
có tính hay lo, nó cảm đỗ về sự in
trí, dầu dĩ mà sinh khó tính ; kẻ có
tính nóng nó cảm đỗ về sự giận dữ
hung hăng, cho nên ta phải biết tính
mình ta mà chống lại thì mới thắng
trận được.

Ta muốn biết tính khí ta cho tỏ
thì phải dùng sự xét mình riêng ;
biết mình có tính nào trong bốn tính
ấy để dùng thuốc mà chữa.

Song ta phải biết năm điều này :
một là một đời người, tính người
ta có thay đổi tùy khi và tùy từng
người ; hai là phần nhiều trẻ con,
người yếu đuối có tính nhu nhược.
kẻ đang thì có tính lạnh chai, người
đứng đắn có tính nóng, người già

có tính hay lo ; ba là : song cũng có khi tuổi này mà có tính khác, như : người còn trẻ đã có tính đứng đắn, kẻ đang thì cũng có tính hay lo, và người già cũng có tính nóng nổi lên lâu ; bốn là ai muốn nên thánh phải giữ mình cho khỏi những sự quá bởi bốn tính ấy, lại tập cho được những sự lành bởi bốn tính ấy mà ra ; năm là phải biết cũng có khi có một hai tính hiện ra tỏ tường, cũng có khi có chung / và mờ mờ vậy không tỏ dàng nào. Chốc ấy như thầy thuốc bắt mạch, thấy kẻ liệt có bệnh hàn thì cho thuốc nhiệt, bệnh nhiệt cho thuốc hàn thì được. Bằng khi bán hàn bán nhiệt thì khó hơn ; nhất là khi kẻ liệt vừa có báng vừa kiệt sức, bấy giờ thầy thuốc phải cho uống gián phục, là uống hai thứ thuốc trong một ngày : lúc thì uống thuốc trị báng, lúc thì uống thuốc bổ sức, kéo uống nguyên thuốc trị báng thì

kẻ liệt kiệt sức mà chết; bằng uống
nguyên thuốc bổ sức. thì bằng rầy
lên cũng không chịu được. Cũng một
lẽ ấy ta xét mình mà ta thấy mình
hay là kẻ thuộc về mình có tính
nóng thì cho thuốc nhịn vào thì
được; thấy có tính nhu nhược cho
thuốc thúc giục vào thì được; song
có kẻ vừa có tính nhu nhược vừa có
tính nóng, chốc ấy phải có hai thứ
thuốc sẵn liên, để khi nào nóng thì
phải tra thuốc nhịn, khi nhu nhược
thì tra thuốc thúc giục mới được.
Lại khi xét thì chẳng những xét nét
xấu thói quen sự tội bởi tính nết
ấy, mà lại phải xét những thói lành,
những nhân đức bởi tính ấy mà
ra nữa. Khi có thấy được thói lành
nào bởi dấy mà ra. thì phải giữ:
chớ làm việc vì thói quen mà thôi,
một phải chỉ về sự sáng danh Đức
Chúa Lời và cầu xin ơn Người mà
giữ mãi cho đến chết.

Dùng sự xét mình riêng cho được biết mình, là điều các thánh, nhất là ông thánh Inaxu chuộng lắm, trong dòng Người các thầy quen xét mình một ngày ba lần : sáng, trưa và tối mà so sánh cho biết mình tấn tới thể nào ? Sau hết thỉnh thoảng nên trình cha linh hồn về tình nết mình sinh ra sự lành dữ thể nào ; nhất là tình nết nào làm đầu là tình sinh ra nhiều tội hơn cả, thì phải sửa nó trước.



ĐOẠN THỨ III

VỀ SỰ SIÊNG NẮNG ĐỌC KINH
CẦU NGUYỆN

I. Ta phải kêu van như các thánh Tông-đồ xưa rằng : lạy Chúa tôi xin Chúa tôi dạy cho chúng tôi biết cầu nguyện. Các việc ta phải làm cho được nên lộn lành nên thánh là

lành ba ngăn trở là : chước cám dỗ, ba tính mê cội rễ và ba thù, đoạn phải làm ba việc, là : lo cho mình được đói khát sự phúc đức, biết tính hạnh mình và siêng năng đọc kinh cầu nguyện ; mà đặt sự siêng năng đọc kinh cầu nguyện sau hết thì thậm phải, bởi vì các điều trước phải nhờ vào sự cầu nguyện hết.

1. Sự đọc kinh cầu nguyện là sự rất cần, vì ta thiếu thốn mọi đàng, chẳng có sức gì mà làm việc lành hay là lành tội, như lời Đức Chúa Giêsu phán rằng : « *Vì chưng nếu chẳng có Tao, thì bay chẳng làm đi gì được* ⁽¹⁾ ». Việc cứ sức tự nhiên còn phải có ơn Đức Chúa Lời ban mới làm được, phương chi sự thuộc về phần linh hồn là quá sức tự nhiên càng cần phải có ơn Đức Chúa Lời. Cho nên Đức Chúa Giêsu không phán rằng : nếu

(1) Quia sine me nihil potestis facere (Joan XV, 5).

không có Tao thì bay làm được một hai việc đâu, Người phán hăn rằng : « *Vi nếu không có Tao thì bay chẳng làm đi gì được* » Cừ đấy ta phải luận sự cầu nguyện là sự cần hăn, đến nỗi các thánh quyết rằng : kẻ đã đến tuổi khôn mà không đọc kinh cầu nguyện bao giờ, thì không được rồi linh hồn.

Ông thánh Phaolô dạy rằng : nếu không có ơn Đức Chúa Lời, dù ta kêu tên Cực-trọng nên cũng không sao được ; cho nên ông thánh Ligorio lấy sự khuyên bảo người ta cầu nguyện làm cần lắm mà rằng : trong các sách tôi chép, tôi không lấy sự gì làm can hệ cho bằng sự khuyên bảo người ta cầu nguyện, tôi muốn cho mọi người có một bản sách ấy mà xem liên.

2. Sự cầu nguyện cần cho nên cũng là sự buộc, như lời Đức Chúa Giêsu phán rằng : « *Bay hãy xin thì sẽ*

được, hãy tìm thì sẽ thấy, hãy gõ thì sẽ mở cho (1). » Cứ lời bay hãy xin thì sẽ được, nghĩa là không xin thì không được. Dù Đức Chúa Lời là Đấng thông minh vô cùng, biết ta thiếu thốn sự gì, lại Người là Cha rất nhân lành hằng sẵn lòng ban ơn cho ta, song Người buộc ta phải xin, thì Người mới ban ơn, thí dụ : ta phải gieo hạt giống mới có lúa thóc, hoa quả thể nào, thì phải cầu nguyện Đức Chúa Lời mới ban ơn cùng thể ấy.

3. Sự cầu nguyện cũng là sự rất mạnh mẽ trước mặt Đức Chúa Lời ; có thể nói được, sự cầu nguyện có phép tắc vô cùng. Vậy ta xem sách Sấm truyền cũ có tích ông thánh Maisen ở trên núi bốn mươi đêm ngày cầu nguyện cho được linh

(1) *Petite et dabitur vobis, quærite et invenietis : pulsate et aperietur vobis* (Luc XI, 9).

mười điều răn. Dân Giudêu thấy ông thánh ấy ở trên núi lâu ngày ngò người chết rồi, thì thu hoa tai, vành cánh mà đúc hình con bò vàng, là bụt nước Ai-cập thờ. Khi được thì reo mừng rằng: này là Chúa đã đưa ta ra khỏi nước Ai-cập. Bấy giờ Đức Chúa Lời nổi cơn thịnh nộ mà phán cùng ông thánh Maisen rằng: « *Mày cứ để mặc Tao thịnh nộ chúng nó, phá nó cho tuyệt* ⁽¹⁾. » Ta suy điều ấy thì phải sợ hãi, vì Đức Chúa Lời là Chúa sang trọng phép tắc vô cùng, mà ông thánh Maisen là loài người hèn hạ, sao Đức Chúa Lời phán rằng: « *Mày cứ để mặc Tao* » nghĩa là: đừng cầu cho nó, vì nếu mày cầu nguyện cho nó thì Tao không phá nó được. Song ông thánh Maisen cũng cứ cầu nguyện, mà bởi lời

(1) Dimitte me, ut irascatur furor meus contra eos, et deleam eos (Exod XXXII, 10).

người cầu nguyện sốt sắng thiết tha lắm, cho nên Đức Chúa Lời không phá được dân Giudêu, phải đổi lý đoán. là bao nhiêu kẻ đã có trí khôn mà làm việc này thì phải chết trên rừng cho hết. Song con cháu nó khỏi bốn mươi năm mới được vào đất Đức Chúa Lời đã hứa. Ấy sự cầu nguyện có phép tắc vô cùng vì ngăn được phép tắc vô cùng Đức Chúa Lời không phá được dân Giudêu thì làm vậy.

Lần khác dân Giudêu đánh giặc, hễ ông thánh Maisen giơ tay lên cầu nguyện thì dân Giudêu được, mà khi Người nhọc hạ tay xuống thì dân Giudêu thua, cho nên phải cắt hai người đỡ hai cánh tay ông thánh Maisen để Người giơ tay cầu nguyện mãi cho đến khi đuối được quân giặc. Ấy giặc phần xác mà sự cầu nguyện còn có sức mạnh trước

tòa Chúa làm vậy, phương chi giặc linh hồn là ba thù, thì sự cầu nguyện được mạnh mẽ là dường nào. Vậy nếu ta cầu nguyện nên, thì chắc được sự ta xin, như đã có lời Đức Chúa Giêsu phán rằng: « *Thật Tao bảo thật bay, nếu bay lấy tên Tao mà cầu xin sự gì cùng Cha thì Người sẽ ban ơn cho bay* »⁽¹⁾ » Hễ trong kinh thánh ta thấy Đức Chúa Giêsu phán rằng: « *Tao bảo thật* » thì ra như lời Người thề nguyện với ta; vậy Người thề nguyện sẽ ban ơn cho ta, khi ta lấy tên Người mà cầu nguyện, thì còn lẽ gì mà ta không tin chắc sẽ được sự ta cầu xin.

II. Nhưng mà cho được sự ta cầu xin, thì trước hết phải giữ mình sạch tội, vì có lẽ nào Đức Chúa Lời nhận lời kẻ nghịch cùng Người là

(1) Amen, amen dico vobis: Si quid petieritis Patrem in nomine meo, dabit vobis (Joan XVI, 23).

kẻ có tội cầu xin. Lại phải xin sự lành, sự phải, sự làm ích cho linh hồn, vì nếu xin sự thiệt hại linh hồn ta thì Người không ban, như trẻ con đòi giao, chắc hẳn cha mẹ không cho, kéo nó đâm chém mình nó. Sau nữa ta phải giữ năm điều sau này :

Một là đọc kinh cầu nguyện cho ý tứ sốt sắng. miệng đọc, lòng suy những lời mình đọc trong kinh, đừng đọc như tiếng trống, tiếng mõ.

Hai là phải lấy lòng tin cậy mà cầu nguyện, vì kẻ cầu nguyện, mà không tin Đức Chúa Lời có phép ban sự mình xin, thì vô phép cùng Đức Chúa Lời lắm.

Ba là lấy lòng khiêm nhường mà cầu nguyện. Như kẻ khó vào nhà ta không xin cho khiêm nhường, chắc ta chẳng cho đi gì, có lời Kinh thánh rằng : « Bởi vì Đức Chúa Lời chống lại kẻ kiêu ngạo, mà ban ơn

cho kẻ khiêm nhường ⁽¹⁾ ».

Bốn là cầu nguyện mãi cho đến khi được, nhiều khi Đức Chúa Lời để lâu mới ban sự ta xin để ta lấy ơn Người làm quý, vì hề sự gì ta càng ước ao bao nhiêu, khi được ta càng lấy làm quý bấy nhiêu.

Năm là lấy tên Đức Chúa Giêsu mà cầu nguyện, cho nên Hội-thánh quen thêm vào cuối nhiều kinh mà dạy ta đọc rằng: vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu Kirixito là Chúa chúng tôi amen Bởi vì Hội-thánh nhớ lời Đức Chúa Giêsu phán rằng: *Thật, Tao bảo thật, nếu bay lấy tên Tao mà xin sự gì cùng Cha, thì Người sẽ ban cho bay được sự ấy ⁽²⁾ »* vì ta là kẻ hèn hạ tội lỗi, nên phải nấp bóng Đức Chúa Giêsu mới được.

(1) Deus superbis resistit: humilibus autem dat gratiam (Jacob. IV, 6, -

(2) Amen, amen, dico vobis: Si quid perieritis Patrem in nomine meo, dabo vobis (Joan. XVI, 23)

Song dù cầu nguyện, ta cũng còn phải ép mình theo ơn Đức Chúa Lời mà lánh tội, cùng làm việc lành mới được. Như lời ông thánh Augustinô rằng: « Đức Chúa Lời dựng nên con thì không cần phải có con song không làm cho con được rồi, khi không có con ⁽¹⁾ ».

Sau hết ta phải cầu nguyện liên: chẳng những lúc làm việc thờ phượng tỏ tường mà lại trong các việc ta làm hằng ngày, nghĩa là giữ mình sạch tội làm các việc như ý Đức Chúa Lời muốn và cho đẹp lòng Người. Cầu nguyện nên như làm vậy thì chắc Chúa sẽ ban ơn cho ta được giữ các điều đã nói trước này, mà ăn ở lộn lành cùng nên thánh ở đời này và sẽ được lên thiên đàng hát mừng người khen Đức Chúa Lời cho liên rằng:

(1) Qui fecit te sine te, non te justificabit sine te (S. Augustinus).

« *Thánh, thánh, thánh, Đức Chúa
Lời là Chúa các cơ binh, khắp đất
đầy sự sáng. Người như đã có trước
vô cùng, và bây giờ, và hằng có, và
đời đời chẳng cùng. Amen* ⁽¹⁾. »

T O Á T - Y Ế U

**Tóm tắt lại các điều trong
sách này**

PHẦN THỨ I

VỀ CỘI RỄ SỰ THÁNH TẠI SỰ GI

H. Ta có cần phải nên thánh chẳng ?

T. Ta cần phải nên thánh, vì là sự
Đức Chúa Lời buộc, không phải

(1) Sanctus, sanctus, sanctus, Dominus,
Deus exercituum, plena est omnis terra
gloria ejus (Isai VI, 3) Sicut erat in prin-
cipio et nunc et semper et in sæcula
sæculorum Amen.

là dễ thông dong mặc ý ta đâu.

H. Sự đọc kinh cầu nguyện có phải là gốc sự thánh chăng?

T. Không phải, vì sự đọc kinh cầu nguyện là hoa quả.

H. Sự ăn chay, hãm mình có phải là gốc sự thánh chăng?

T. Không phải, vì sự ăn chay hãm mình là hoa quả.

H. Sự thức khuya dậy sớm làm tôi thờ phượng Đức Chúa Lời có phải là gốc sự thánh chăng?

T. Không phải, vì sự thức khuya dậy sớm làm tôi thờ phượng Đức Chúa Lời là hoa quả.

H. Gốc sự thánh là đi gì?

T. Gốc sự thánh ở tại sự kính mến Đức Chúa Lời.

H. Cho được kính mến Đức Chúa Lời phải làm mấy việc?

T. Phải làm hai việc : một là giữ mình sạch tội, hai là làm các việc hằng ngày cho đẹp lòng Đức Chúa Lời.

H. Phải giữ mình sạch tội là thế nào cho được tỏ ra mình có lòng kính mến Đức Chúa Lời?

T. Ít là phải giữ mình sạch tội trọng thì ^{mấy} ^{kể} ^{lưu} đã kính mến Đức Chúa Lời rồi, mà ai ^{càng} giữ mình sạch tội ^{càng} hơn thì kính mến Đức Chúa Lời cho hơn nhiều.

H. Các việc người ta dâng cho Đức Chúa Lời được có mấy thứ?

T. Có năm thứ: một là làm việc bậc mình, hai là đọc kinh cầu nguyện, ba là ăn uống, bốn là ngủ nghỉ, năm là chơi giải trí.

H. Việc ta làm có thể nên như việc cầu nguyện chẳng?

T. Ai làm các việc bậc mình vì lòng mến Chúa, ấy là như cầu nguyện liên.

PHẦN THỨ II

VỀ BA NGĂN TRỞ PHẢI LÁNH

Một là chước cám dỗ, hai là ba

tình mè cội rễ, ba là ba thù.



ĐOẠN THỨ I

VỀ CHƯỚC CÁM DỖ

H. Sự cảm dỗ là đi gì?

T. Sự cảm dỗ là khi kẻ thù linh hồn giục giã về sự tội ở nơi trí về hay là ngũ quan ta.

H. Sự cảm dỗ có phải là tội chăng?

T. Sự cảm dỗ không phải là tội, bèn là dịp, nếu chống lại được sẽ có công, nếu ngã thua mới có tội.

H. Có mấy lẽ yên ủi khi ta phải cảm dỗ?

T. Có ba lẽ; một là sự cảm dỗ là sự chung mọi người, hai là có ơn Đức Chúa Lời gìn giữ ta, ba là Đức Chúa Lời chẳng để ta phải cảm dỗ quá sức ta đâu.

H. Có mấy cách chống lại?

T. Có hai cách: một là trốn, hai là đánh.

H. Có mấy lúc phải trốn ?

T. Có hai lúc phải trốn : một là khi phải cảm dỗi về nhân đức tin, hai là phải cảm dỗi về sự trái, còn các lúc khác thì phải đánh cho mạnh, nghĩa là suy lễ, lễ càng mạnh, nhờ ơn Chúa thì càng chóng tan cơn cảm dỗi.

H. Khi phải cảm dỗi về nhân đức tin thì phải trốn thể nào ?

T. Phải trốn trong hai chữ, là : thừa quẫn.

H. Phải thừa quẫn thể nào ?

T. Tôi tin như Hội Thánh tin, Hội thánh tin những điều thật, điều thật là điều Hội thánh tin.

H. Khi phải cảm dỗi về sự trái thì phải trốn thể nào ?

T. Phải trốn trong một chữ là : khinh, nghĩa là khi mới biết mình phải cảm dỗi, thì nên kêu tên Cực trọng hay là than thở một hai lời, hay là không kêu tên Cực

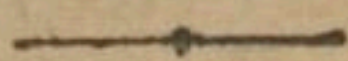
trọng, không than thở lời gì cũng được, một cầm trí quyết không dám phạm tội và cậy ơn Chúa rồi đang ăn cứ ăn, đang ngủ cứ ngủ, đang làm việc gì cứ làm việc ấy.



ĐOẠN THỨ II

VỀ BA TÍNH MÊ CỘI RỄ

Một là kiêu ngạo, hai là mê dâm dục, ba là tham lam của cải.



Điều thứ I

VỀ SỰ KIÊU NGẠO

H. Sự kiêu ngạo là gì?

T. Sự kiêu ngạo ở tại sự quá, là đem mình lên quá bậc mình muốn cho người ta trọng mình quá bậc mình.

H. Đức Chúa Lời ghét kẻ kiêu ngạo thế nào ?

T. Đức Chúa Lời chống lại kẻ kiêu ngạo, mà ban ơn cho kẻ khiêm nhường.

H. Người ta có ghét kẻ kiêu ngạo chẳng ?

T. Người ta cũng ghét kẻ kiêu ngạo, đến nỗi hai đứa kiêu ngạo không ở với nhau được.

H. Sự kiêu ngạo là cội rễ sinh ra các tội thế nào xưa nay ?

T. Thiên thần thứ nhất là Lucifer và chúng thần nó phải sa hỏa ngục vì tội kiêu ngạo ; ông Adong bà Evà phải đuổi ra khỏi vườn địa-dàng vì tội kiêu ngạo ; các bè rối bè đảng sinh ra trong Hội thánh vì tội kiêu ngạo ; các nước sinh ra loạn lạc vì tội kiêu ngạo ; các làng mất phép tắc vì tội kiêu ngạo ; các nhà sinh ra lục đục vì tội kiêu ngạo ; người nào

không dậy bảo được cũng vì tội
kiêu ngạo vân vân.

H. Thuốc chữa bệnh kiêu ngạo có
mấy vị?

T. Có hai vị: một là biết mình
thuộc về Chúa mọi đàng, hai là
hạ mình xuống.

H. Phải biết mình thuộc về Chúa
mọi đàng là thế nào?

T. Phải suy linh hồn ta là của Đức
Chúa Lời, xác ta là của Đức
Chúa Lời, tài trí ta là của Đức
Chúa Lời, sức lực ta là của Đức
Chúa Lời, nhan sắc ta là của Đức
Chúa Lời, chức quyền ta là của
Đức Chúa Lời, của cải ta là của
Đức Chúa Lời. Vậy ta phải dùng
bấy nhiêu sự ấy mà làm cho sáng
danh Đức Chúa Lời thì mới phải.

Điều thứ II

VỀ TỘI MÊ DÂM DỤC

H. Vì sao Đức Chúa Lời ghét tội

mê dâm dục cách riêng làm vậy ?

T. Vì tội ấy chóng quen và chóng lây lắm, vả lại kẻ kiêu ngạo lấy ý riêng làm như Chúa làm như cùng sau hết mình ; kẻ tham lam của cải lấy của cải bề ngoài làm như Chúa làm như cùng sau hết mình ; còn kẻ mê dâm dục lấy sự hèn thuộc về loài vật lục súc làm như Chúa làm như cùng sau hết mình, nên là tội gồm ghiếc trước mặt Đức Chúa Lời lắm.

H. Tội mê dâm dục có làm hại loài người lắm chăng ?

T. Hầu hết những kẻ sa hỏa ngục thì vì tội mê dâm dục, không vì nguyên tội mê dâm dục, cũng có tội mê dâm dục theo.

H. Đức Chúa Lời có phạt tội mê dâm dục ở đời này bao giờ chăng ?

T. Lụt cả đời ông Noe, Đức Chúa

Lời lấy nước rửa cả và thể gian vì tội mê dâm dục, lửa sinh diêm Đức Chúa Lời lấy đốt thành Sôrôma và cả miền lân cận vì tội mê dâm dục.

H. Tội mê dâm dục là cội rễ sinh ra các tội thể nào ?

T. Người ta bỏ xưng tội lâu năm hay là giấu giếm trong tòa giải tội, vì tội mê dâm dục, lại kẻ mê dâm dục liệu mình mất nhân đức tin, không tin có thiên đàng, hỏa ngục ; có khi nó ước ao chờ gì đừng có Đức Chúa Lời thì phúc cho nó là đường nào, sau hết kẻ ấy sinh ra ngã lòng được ; là giống tội phạm đến Đức Chúa Thánh Thần, có lời Đức Chúa Giêsu phán rằng : « *Chẳng hề tha đời này, cùng chẳng hề tha đời sau* ».

H. Thuốc chữa bệnh mê dâm dục có mấy vị ?

T. Có ba vị : một là chịu phép Giải tội nên, hai là hãm tính mê, ba là lánh dịp tội.

H. Thuốc bổ có mấy vị.

T. Có bảy vị : một là nhớ mình ở trước mặt Đức Chúa Lời liên, hai là ở khiêm nhường chẳng dám cậy mình, ba là giữ ngũ quan, nhất là con mắt lỗ tai và miệng lưỡi, bốn là đừng ở nhưng bao giờ, năm là năng xưng tội chịu lễ, sáu là suy ngẫm những sự thương khó Đức Chúa Giêsu cùng bốn sự sau, bảy là cầu xin Rất thánh Đức Bà cùng Đức thánh Thiên thần coi sóc riêng ta và ông thánh bà thánh quan thầy gìn giữ cho khỏi phạm tội xấu xa đường ấy.

Điều thứ III

VỀ SỰ THAM LAM CỦA CẢI

H. Của cải có phải là giống lành

thật chẳng?

T. Của cải là giống lành Đức Chúa Lời đã dựng nên cho người ta được dùng mà nuôi xác để hợp cùng linh hồn mình mà làm tội thờ phượng Đức Chúa Lời; song cũng là giống nặng làm cho nhiều người chìm xuống trong hỏa ngục đời đời.

H. Của cải có làm hại loài người lắm chẳng?

T. Cũng có thể nói được như tội mê dâm dục rằng: nhiều kẻ sa hỏa ngục vì tội tham lam của cải; không vì nguyên tội tham lam của cải, thì cũng có tội tham lam của cải theo.

H. Có mấy sự làm cho kẻ giàu phải tan, và kẻ nghèo ra cùng cực?

T. Có hai sự này: một là hay lỗi phép công bằng, hai là hay bỏ việc thờ phượng, bỏ kinh, bỏ lễ, nhất là bỏ lễ ngày lễ cả, khi có lễ mà đi được.

H. Tội tham lam của cái là cội rễ sinh ra các tội thể nào?

T. Người ta bỏ xưng tội lâu năm, hay là giấu giếm trong tòa giải tội, vì tội tham lam của cái; lại kẻ tham lam của cái liệu mình mất nhân đức tin, không tin có thiên-đàng hỏa ngục; có khi nó ước ao chớ gì đừng có Đức Chúa Lời thì phúc cho nó là đường nào, sau hết kẻ ấy sinh ra ngã lòng được, là giống tội phạm đến Đức Chúa Thánh Thần, có lời Đức Chúa Giêsu phán rằng: « *Chẳng hề tha đời nay, cũng chẳng hề tha đời sau* ».

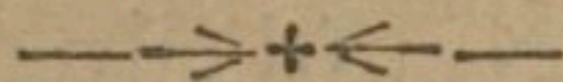
H. Thuốc chữa bệnh tham lam của cái này có mấy vị?

T. có hai vị: một là dùng của cái như không dùng, hai là dùng mà mua lấy nước thiên đàng.

H. Có thí dụ nào về sự này chẳng?

T. Thí dụ: chớng ghé nhà hàng, ta

vào trọ một đêm, sáng mai phải
trả lại nhà hàng cho hết (S. Aug.)



ĐOẠN THỨ III

VỀ BA THÙ

Một là ma quỷ, hai là thế gian, ba
là xác thịt.

Ma quỷ đã nói về chước cảm dỗ,
xác thịt đã nói về tình mê cội rễ
thứ hai là tình mê dâm dục, đây
chỉ còn nói về thế gian.

H. Thế gian có phải là lời dất muốn
vật chẳng?

T. Không phải, vì lời dất muốn vật
Đức Chúa Lời dựng nên đến đâu
thì Người khen tố lành, còn thế
gian thì Đức Chúa Giêsu rửa nó ;
khi cầu nguyện cho các thánh Tông
đồ thì Người trừ thế gian không
cầu nguyện cho nó.

H. Thế gian có phải là loài người
chẳng?

T. Không phải, vì khi dựng nên loài người thì Đức Chúa Lời không khen song Người cũng không ghét; còn thể gian thì Đức Chúa Giêsu rửa nó; khi cần nguyên cho các thánh Tông đồ thì Người trừ thể gian không cầu nguyên cho nó.

H. Thể gian có phải là chính kẻ có tội chăng?

T. Không phải, vì Đức Chúa Giêsu xuống thế, cốt là cho được cứu lấy kẻ có tội; còn thể gian thì Đức Chúa Giêsu rửa nó; khi cầu nguyên cho các thánh Tông đồ thì Người trừ thể gian không cầu nguyên cho nó.

H. Thể gian là ai?

T. Thể gian là những người khi có lòng độc mà khen sự tội chê sự lành.

H. Lời nào là lời thể gian?

T. Bao nhiêu lời khen sự tội là lời thể gian, bao nhiêu lời chê sự lành là lời thể gian.

H. Kẻ nào là kẻ theo thói thế gian ?

T. Bao nhiêu kẻ có lòng độc mà kben sự tội là kẻ theo thói thế gian ; bao nhiêu kẻ có lòng độc mà chê sự lành là kẻ theo thói thế gian.

H. Thuốc chữa bệnh thế gian có mấy vị ?

T. Có hai vị : một là biết lời nào là lời thế gian, hai là lánh nó.

PHẦN THỨ III

Các việc phải làm

ĐOẠN THỨ I

VỀ SỰ ĐÓI KHÁT SỰ PHÚC ĐỨC

H. Đức Chúa Giêsu phán thế nào về sự đói khát sự phúc đức ?

T. Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Ai đói khát sự phúc đức, ấy là phúc

thật, vì chừng ngày sau được no đủ vậy ».

H. Đói khát sự phúc đức nghĩa là gì ?

T. Là giục lòng muốn sự lành sự thánh.

H. Muốn sự lành thánh thì được ích gì ?

T. Có ý lành ý thánh thì việc gì cũng nên việc lành trước mặt Chúa và sẽ được Chúa thưởng; bằng không có ý lành, thì việc gì cũng ra kém giá trước mặt Chúa.

H. Kẻ khỏe mà đói và kẻ đầy bụng khác nhau thế nào ?

T. Kẻ khỏe mà đói thì tìm của ăn, ăn thì ăn hết nhiều, ăn hết nhiều thì tiêu, tiêu thì khỏe xác; còn kẻ đầy bụng thì không ăn được; có ép mình mà ăn một hai miếng, thì phải móc cổ mà thổ cho mau, mới yên trong dạ.

H. Kẻ đói khát sự phúc đức và kẻ đầy bụng phần linh hồn khác

nhau thể nào?

T. Kẻ đói khát sự phúc đức thì tìm dịp làm việc lành, phúc đức; khi có dịp làm việc lành phúc đức, thì làm cho sốt sắng; làm cho sốt sắng thì tấn tới; còn kẻ đầy chướng khí độc, là tội lỗi và các tính mê nết xấu, thì chán ngán; có nghe sách vở hay là lời giảng giải, thì động đến tâm thần, phải bỏ ra khỏi trí khôn thì mới khỏi áy náy.

ĐOẠN THỨ II

VỀ SỰ BIẾT TÍNH HẠNH MÌNH

H. Tính hạnh người ta có mấy?

T. Có bốn tính: một là tính lạnh chai, hai là tính nhu nhược, ba là tính hay lo, bốn là tính nóng.

H. Tính lạnh chai tốt hay là xấu?

T. Lạnh chai cho có mực thước thì tốt, lạnh chai quá mực thì xấu.

H. Thuốc chữa bệnh lạnh chai quá mức có mấy vị?

T. Có ba vị: một là suy nghĩ chín chắn, hai là biết cầm mình lại, ba là hãy bàn cùng kẻ khôn ngoan.

H. Tính nhu nhược tốt hay là xấu?

T. Tính nhu nhược cũng có điều tốt như hay vâng nhờ, song nhu nhược quá sinh yếu điệu thì xấu.

H. Thuốc chữa bệnh nhu nhược có mấy vị?

T. Có bốn vị: một là thúc giục, hai là lánh kẻ xấu nết, ba là nhờ bề trên giữ cho khỏi dịp cheo leo, bốn là đừng xem sách xấu.

H. Tính hay lo tốt hay là xấu?

T. Lo cho phải thì tốt, lo quá mức thì xấu.

H. Thuốc chữa bệnh hay lo quá có mấy vị?

T. Có hai vị: một là tin cha linh

hồn, hai là tin và thương kẻ ở cùng mình.

H. Tính nóng tốt hay là xấu?

T. Nóng cho phải thì tốt, nóng trái lẽ thì xấu.

H. Thuốc chữa bệnh nóng trái lẽ có mấy vị?

T. Có ba vị: một là nhịn, hai là đang cơn nóng đừng xử việc, ba là khi có việc cả thể hãy bàn cùng kẻ khôn ngoan.



ĐOẠN THỨ III

VỀ SỰ SIÊNG NẮNG ĐỌC KINH

CẦU NGUYỆN

H. Sự đọc kinh cầu nguyện có phải là sự cần chẳng?

T. Là sự rất cần, vì ta thiếu thốn mọi đàng.

H. Sự cầu nguyện có phải là sự buộc chẳng?

T. Sự cầu nguyện là sự buộc, như lời Đức Chúa Giêsu phán rằng: *«Bay hãy xin sẽ được, hãy tìm sẽ thấy, hãy gõ sẽ mở cho»*. Cứ lời *«Bay hãy xin sẽ được»*, nghĩa là không xin thì không được, đến nỗi các thánh quyết rằng: *«kẻ đã đến tuổi khôn mà không đọc kinh cầu nguyện bao giờ thì chắc sẽ mất linh hồn»*.

H. Sự cầu nguyện có mạnh thế trước mặt Chúa và có chắc được chăng ?

T. Sự cầu nguyện rất mạnh thế và chắc được sự ta xin, như nhời Đức Chúa Giêsu phán rằng: *«Thật, Tao bảo thật bay, nếu bay lấy tên Tao mà cầu xin sự gì cùng Cha thì Người sẽ ban cho bay»*. Hễ trong Kinh thánh, ta thấy Đức Chúa Giêsu phán rằng: *«Tao bảo thật»* thì ra như lời Người thề nguyện với ta vậy.

Cho nên chẳng có lẽ nào hồ
nghỉ được sự ta xin, vì bằng ta
giữ mình sạch tội có ý ngay
lành và giữ năm điều sau này:
một là đọc kinh cầu nguyện cho
ý tứ sốt sắng; hai là lấy lòng
tin cậy mà cầu nguyện; ba là
lấy lòng khiêm nhường mà cầu
nguyện, bốn là cầu nguyện mãi
cho đến khi được; năm là lấy
tên Đức Chúa Giêsu mà cầu
nguyện.

CHUNG TẤT



CẢI - CHÍNH

Trang 5, dòng 9, chữ Ấy sai là chữ Ấv.

Trang 10, dòng cuối cùng chữ Michaelis sai là Michacelis.

Trang 12, dòng 7, rậy sai là dậy.

Trang 23, dòng 4, dưới kẻ chữ totum sai là otum.

Trang 26, dòng 14, chữ bấy sai chữ bấu.

Trang 78 *Lưu dòng thứ 9 thuộc chữ b*

Trang 97, dòng 16, chữ Hạnh sai ra Hahh chữ nh ra hh.

Trang 100, chữ mềm-mại phải chữa ra nhu-nhược.

Trang 107, dòng 13, chữ tính khí đổi ra tính hạnh.

MỤC LỤC



Tựa 5

PHẦN THỨ I

SỰ NÊN LỘN LÀNH NÊN THÁNH
LÀ ĐÍ GÌ VÀ TẠI SỰ NÀO ?

Đoạn thứ I. Ta phải nên
thánh hết thay thay 7

Đoạn thứ II. Về sự lộn lánh
giả. 12

Đoạn thứ III Về sự lộn lánh
thật, là gốc sự thánh. . . 16



PHẦN THỨ II

NHỮNG SỰ LÀM NGẮN TRỞ SỰ NÊN
LỘN LÀNH NÊN THÁNH

Đoạn thứ I. Về chước cám
dỗ. 27

— II —

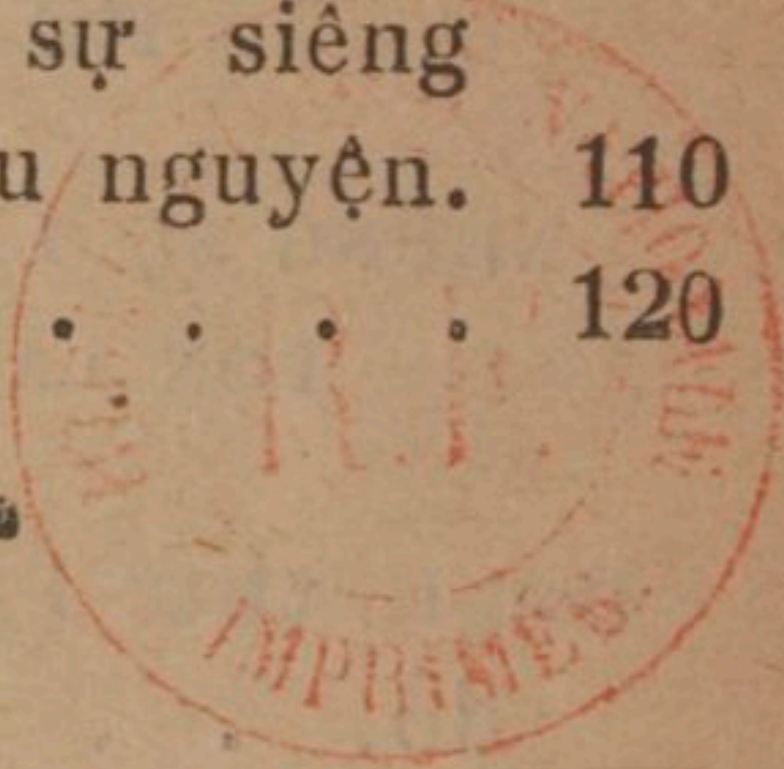
Đoạn thứ II. Về ba tính mê cội rễ	44
Điều thứ I. Về sự kiêu ngạo.	44
Điều thứ II Về sự mê đắm dục	57
Điều thứ III Về sự tham lam của cải.	68
Đoạn thứ III. Về ba thù. .	76



PHẦN THỨ III

CÁC VIỆC PHẢI LÀM CHO ĐƯỢC
NÊN LỘN LÀNH NÊN THÁNH

Đoạn thứ I. Phải lo cho mình được đói khát sự phúc đức.	87
Đoạn thứ II. Về sự biết tính hạnh mình	97
Đoạn thứ III. Về sự siêng năng đọc kinh cầu nguyện.	110
Toát-yếu	120



44

44

57

68

76

